

Số: 41 /NQ-CNDD/ĐHĐCĐ

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí ngày 22/04/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo số 152/BC-CNDD/GĐ ngày 10/04/2024 của Ban giám đốc về Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2024 với kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

1.1. Các chỉ tiêu về Kinh tế - Tài chính thực hiện năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00	
	Tỷ lệ tham gia của PetroCons	%	51,00	
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	45,00	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	37,00	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,31	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,31	
6	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh nộp NSNN	Tỷ đồng	4,00	
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	

1.2. Các chỉ tiêu về lao động và thu nhập thực hiện năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	8,70	
2	Năng xuất lao động bình quân	Trđ/ng/th	88,10	

Điều 2. Thông qua báo cáo số 32/BC-CNDD/HĐQT ngày 10/04/2024 của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.

Đối với các nội dung phát sinh khác trong năm 2024, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động giải quyết và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất.

- Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Điều 3. Thông qua báo cáo ngày 29/03/2024 của thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2023 với kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Điều 4. Thông qua báo cáo số 03/BC-CNDD/BKS ngày 29/03/2024 của Ban kiểm soát về hoạt động của BKS năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 với kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Điều 5. Thông qua tờ trình số 24/TTr-CNDD/HĐQT ngày 29/03/2024 của Hội đồng quản trị về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 với kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Điều 6. Thông qua tờ trình số 02/TTr-CNDD/BKS ngày 29/03/2024 của Ban kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 với kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Điều 7. Thông qua tờ trình số 33/TTr-CNDD/HĐQT ngày 10/04/2024 của Hội đồng quản trị về báo cáo quyết toán tiền lương, phụ cấp và thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và phương án chi trả tiền lương, phụ cấp và thù lao HĐQT, BKS năm 2024.

1. Quyết toán lương, phụ cấp và thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023:

- Tổng chi trả tiền lương, phụ cấp và thù lao Hội đồng quản trị là **351.021.200** đồng;
- Tổng chi trả tiền lương, phụ cấp và thù lao Ban kiểm soát là **197.805.136** đồng.

2. Phương án/kế hoạch chi trả lương, phụ cấp và thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024:

Đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách: Thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của đơn vị phù hợp quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Đối với thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:

- (1) Đối với thành viên HĐQT độc lập làm việc theo chế độ không chuyên trách được hưởng mức thù lao: 3.500.000 đồng/người/tháng.
- (2) Đối với thành viên HĐQT làm việc theo chế độ không chuyên trách được hưởng mức thù lao: 3.500.000 đồng/người/tháng.
- (3) Đối với Trưởng Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách được hưởng mức thù lao: 3.000.000 đồng/người/tháng.
- (4) Đối với thành viên Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách được trả mức thù lao: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Điều 8. Thông qua tờ trình số 26/TTr-CNDD/HĐQT ngày 29/03/2024 của Hội đồng quản trị về chia cổ tức năm 2023 như sau:

- Năm 2023 Công ty không chia cổ tức;
- Kết quả biểu quyết:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Điều 9. Thông qua tờ trình số 34/TTr-CNDD/HĐQT ngày 10/04/2024 về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT ban hành Điều lệ Công ty bổ sung tương ứng với nội dung đã được thông qua và cập nhật các ngành nghề đã phê duyệt bổ sung theo kết quả đăng ký được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

- Kết quả biểu quyết:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước.

Nơi nhận:

- PetroCons (B/c),
- HĐQT, BKS, BGĐ (Th/hiện)
- Đăng tải Website Công ty;
- Lưu HĐQT, Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGÔ BÙI NGỌC

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 04 năm 2024

Số: 40 /BB-CNDD/ĐHĐCD

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

- Trụ sở chính: Số 35D, đường 30/4, P.9, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 và cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 18/12/2022.
- Thời gian bắt đầu: 13 giờ 30 phút ngày 22 tháng 04 năm 2024.
- Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, số 35D đường 30/4, Phường 9, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.

NỘI DUNG CUỘC HỌP

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Hội đồng quản trị:

- Ông Ngô Bùi Ngọc : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Lê Thị Thu Huyền : Thành viên HĐQT
- Ông Trần Sỹ Huân : Thành viên HĐQT

2. Ban kiểm soát:

- Bà Ngô Thị Thu Hoài : Trưởng ban
- Ông Phan Văn Hùng : Thành viên BKS
- Bà Ngô Trúc Vy : Thành viên BKS

3. Ban giám đốc điều hành:

- Ông Lê Minh Hải : Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Hoàn : Phó giám đốc
- Ông Phạm Mạnh Cường : Phó giám đốc
- Ông Lê Ngọc Hoàng : Kế toán trưởng

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông: Theo Quyết định số 17/QĐ-CNDD/HĐQT ngày 15/03/2024

- | | | |
|-------------------------|-------------------------------|---------------|
| - Ông Phạm Đức Hình | : Chủ tịch Công đoàn | - Trưởng ban. |
| - Bà Dương Thị Lệ Quyên | : CV Phòng Cơ điện Dự án | - Ủy viên. |
| - Bà Hồ Thị Nhung | : CV Phòng Tổ chức Hành chính | - Ủy viên. |

II. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Các thủ tục khai mạc:

1.1 Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

- Ban tổ chức Đại hội đọc Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Quyết định số 17/QĐ-CNDD/HĐQT ngày 15/03/2024.
- Ông Phạm Đức Hình – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội như sau:
 - + Tính đến 14h00 phút ngày 22/04/2024 có 03 cổ đông đại diện cho 15.301.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,01 % tổng số cổ phần của Công ty;
 - + Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 Điều lệ và Quy chế của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

1.2 Khai mạc Đại hội:

Ông Phạm Đức Hình – Thành viên Ban tổ chức tuyên bố lý do và làm lễ Chào cờ - Quốc ca.

1.3 Đại hội bầu Đoàn chủ tịch:

Ông Phạm Đức Hình - Thành viên Ban tổ chức giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch gồm 03 người để Đại hội biểu quyết bầu gồm:

- 1) Ông Ngô Bùi Ngọc – Chủ tịch HĐQT làm Chủ tịch đoàn;
- 2) Bà Lê Thị Thu Huyền – TV HĐQT làm Ủy viên
- 3) Ông Lê Minh Hải – Giám đốc Công ty làm Ủy viên

Đại hội biểu quyết thông qua:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Kết quả: Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua với tỷ lệ 100%/Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

1.4 Đại hội bầu các tiểu Ban đại hội:

Ông Ngô Bùi Ngọc – Chủ tịch đoàn giới thiệu nhân sự để Đại hội bầu các tiểu ban Đại hội gồm:

- + Ban thư ký Đại hội gồm các ông/bà:
 - 1) Bà Hồ Thị Nhung - Trưởng ban
 - 2) Bà Phan Thị Ngọc Diệp - Ủy viên
 - 3) Bà Nguyễn Thị Nga - Ủy viên

- + Ban bầu cử, kiểm phiếu gồm các ông/bà:
- 1) Ông Nguyễn Viết Dương - Trưởng ban;
 - 2) Bà Dương Thị Lệ Quyên - Ủy viên
 - 3) Ông Phạm Quang Thành - Ủy viên

Đại hội biểu quyết thông qua:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Kết quả: Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua với tỷ lệ 100%/Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

1.5 Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội:

Ông Phạm Đức Hình – Thành viên ban tổ chức Đại hội trình bày Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Tờ trình số 22/TTr-CNDD ngày 29/03/2024).

Đại hội biểu quyết thông qua:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Kết quả: Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua với tỷ lệ 100%/Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

1.6 Thông qua Chương trình Đại hội:

Ông Phạm Đức Hình – Thành viên ban tổ chức Đại hội trình bày các nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Chương trình Đại hội kèm theo.

Đại hội biểu quyết thông qua:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Kết quả: Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua với tỷ lệ 100%/Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Tiến hành đại hội:

2.1 Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 & kế hoạch nhiệm vụ năm 2024:

Ông Lê Minh Hải – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 152/BC-CNDD/GĐ ngày 10/04/2024 về Kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

2.2 Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024:

Ông Ngô Bùi Ngọc – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo số 32/BC-CNDD/HĐQT ngày 10/04/2024 về hoạt động của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.

2.3 Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2023:

Ông Trần Sỹ Huân – TV HĐQT độc lập trình bày Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2023;

2.4 Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024:

Bà Ngô Thị Thu Hoài - Trưởng BKS trình bày Báo cáo số 03/BC-CNDD/BKS ngày 29/03/2024 về hoạt động của BKS năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.

2.5 Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023:

Ông Lê Ngọc Hoàng – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình số 24/TTr-CNDD/HĐQT ngày 29/03/2024 v/v: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty.

2.6 Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024:

Bà Ngô Thị Thu Hoài - Trưởng BKS trình bày Tờ trình số 02/TTr-CNDD/BKS ngày 29/03/2024 về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024.

2.7 Quyết toán tiền lương, phụ cấp và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 và phương án chi trả lương, phụ cấp và thù lao năm 2024:

Bà Lê Thị Thu Huyền – TV HĐQT trình bày Tờ trình số 33/TTr-CNDD/HĐQT ngày 10/04/2024 về việc Thông qua việc quyết toán tiền lương, phụ cấp và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát năm 2023 và phương án chi trả tiền lương, phụ cấp và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát năm 2024.

2.8 Tờ trình chia cổ tức năm 2023:

Bà Lê Thị Thu Huyền – TV HĐQT trình bày Tờ trình số 26/TTr-CNDD/HĐQT ngày 29/03/2024 về việc chia cổ tức năm 2023 của Công ty.

2.9 Bà Lê Thị Thu Huyền – TV HĐQT trình bày Tờ trình số 34/TTr-CNDD/HĐQT ngày 10/04/2024 về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí của Công ty.

2.10 Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung Đại hội:

- Đại hội đã thảo luận một số nội dung liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 cũng như kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

Ông Bùi Sơn Trường – Đại diện Cổ đông PetroCons góp ý kiến:

- Công ty cần có định hướng thay đổi về cách tiếp cận, tiếp thị công việc, thay đổi về quản trị điều hành, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh để gia tăng giá trị SXKD;
- Dựa vào đặc điểm, tình hình, thế mạnh của mình để từ đó tìm ra các hướng đi mới phù hợp để phát triển, khai thác tối ưu những nguồn lực sẵn có của đơn vị.
- Đại hội bỏ phiếu biểu quyết các nội dung Đại hội. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu.

a) Kết quả biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

TT	Nội dung	Đồng ý		Không Đồng ý		Không có ý kiến		Kết quả
		Số CP	Tỉ lệ %	Số CP	Tỉ lệ %	Số CP	Tỉ lệ %	
1	Báo cáo của Ban giám đốc về Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2024.	15.301.600	100	0	0	0	0	Đại hội thông qua
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024	15.301.600	100	0	0	0	0	Đại hội thông qua
3	Báo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2023	15.301.600	100	0	0	0	0	Đại hội thông qua
4	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024	15.301.600	100	0	0	0	0	Đại hội thông qua
5	Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023	15.301.600	100	0	0	0	0	Đại hội thông qua
6	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	15.301.600	100	0	0	0	0	Đại hội thông qua
7	Tờ trình thông qua Báo cáo quyết toán lương, phụ cấp	15.301.600	100	0	0	0	0	Đại hội thông qua

TT	Nội dung	Đồng ý		Không Đồng ý		Không có ý kiến		Kết quả
		Số CP	Tỉ lệ %	Số CP	Tỉ lệ %	Số CP	Tỉ lệ %	
	và thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch năm 2024							
8	Tờ trình chia cổ tức năm 2023	15.301.600	100	0	0	0	0	Đại hội thông qua
9	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh	15.301.600	100	0	0	0	0	Đại hội thông qua

3. Kết thúc Đại hội

3.1 Thông qua dự thảo Biên bản đại hội và Nghị quyết Đại hội.

Bà Phan Thị Ngọc Diệp – Thành viên ban thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản đại hội và Nghị quyết đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Kết quả: Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua với tỷ lệ 100%/Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

3.2 Bế mạc Đại hội: Ban tổ chức Đại hội làm thủ tục kết thúc Đại hội lúc 17 giờ 30 cùng ngày.

**BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Hồ Thị Nhung

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGÔ BÙI NGỌC

Nơi nhận:

- Các cổ đông PVC-IC (Đăng web),
- HĐQT, BKS, BGĐ (e-copy)
- Các phòng/ban, đv trực thuộc (e-copy)
- Lưu TCHC, HĐQT, Thư ký Công ty.



Số: 01/BBKTTC-CNDD/ĐHĐCĐ

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-CNDD/HĐQT ngày 15/03/2024 của HĐQT về việc Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí,

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 gồm có:

- 1- Ông Phạm Đức Hình - Trưởng ban
- 2- Bà Dương Thị Lệ Quyên - Ủy viên
- 3- Bà Hồ Thị Nhung - Ủy viên

Cùng tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí. Đến thời điểm 13 giờ 30 phút ngày 22/04/2024 kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ đông đủ quyền tham dự đại hội (Chốt theo danh sách 27/3/2024): 2.606 cổ đông đủ điều kiện tham dự;
- Tổng số lượng cổ phần đủ quyền tham dự đại hội: 30.000.000 cổ phần;
- Tổng số cổ đông đại diện đăng ký tham dự đại hội: 03 cổ đông;
- Tổng số cổ phần đại diện đăng ký tham dự đại hội: 15.301.600 cổ phần;
- Tỷ lệ cổ phần tham gia đại hội/Vốn điều lệ: 51,01 %

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

Biên bản được lập vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 22/4/2024 và được lưu trữ cùng hồ sơ Đại hội.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kính báo cáo Đại hội.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Đức Hình

ỦY VIÊN 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Dương Thị Lệ Quyên

ỦY VIÊN 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ Thị Nhung

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ HỢP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ
(Đính kèm Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông số 01/BBKTTC-CNDD/ĐHĐCĐ ngày 22/04/2024)

S T T	Mã CĐ	Họ và tên cổ đông sở hữu	CPSH (Cổ phần)	Họ và Tên người được UQ	CMND/ CCCD	Ngày cấp	Địa chỉ	CPUQ (Cổ phần)	Số cổ phần dự hợp (Cổ phần)	Tổng số quyền bầu cử (Cổ phần)	Tư cách cổ đồng dự hợp
	[1]		[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]
		CỔ ĐỒNG THỦA ỦY QUYỀN THAM DỰ									
1	0001-1	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM	15.300.000	NGÔ BÙI NGỌC	036076000059	3/8/2022	P18.04, Tòa C, Cao ốc SCBEC Số 974A Trường Sa, P12, Q3, TP HCM	8.000.000	8.000.000	8.000.000	Tư cách cổ đồng hợp lệ
2	0001-2	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM		LÊ THỊ THU HUYỀN	036176010764	05/04/2021	29 ngõ 58 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	7.300.000	7.300.000	7.300.000	Tư cách cổ đồng hợp lệ
3	1653	PHẠM VĂN TÙNG	400	LÊ THỊ THU HUYỀN	036176010764	05/04/2021	29 ngõ 58 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	400	400	400	Tư cách cổ đồng hợp lệ
4	1013	MAI THANH LƯƠNG	1.200	NGÔ BÙI NGỌC	036076000059	3/8/2022	P18.04, Tòa C, Cao ốc SCBEC Số 974A Trường Sa, P12, Q3, TP HCM	1.200	1.200	1.200	Tư cách cổ đồng hợp lệ
		TỔNG CỘNG						15.301.600	15.301.600	15.301.600	

(Handwritten signature)

Số: 02 /ĐHĐCĐ-CNDD/KPBQ

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

“Kiểm phiếu biểu quyết về các nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí”

Hôm nay, ngày 22 tháng 04 năm 2024 tại Hội trường Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí – Số 35D đường 30/4, Phường 9, TP Vũng Tàu. Thành phần Ban bầu cử của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí gồm:

- 1. Ông Nguyễn Viết Dương - Trưởng ban
- 2. Bà Dương Thị Lệ Quyên - Ủy viên
- 3. Ông Phạm Quang Thành - Ủy viên

Cùng tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí, kết quả như sau:

- + Tổng số cổ phần tham dự đại hội: 15.301.600 Cổ phần
- + Tỷ lệ cổ phần tham gia dự đại hội / VDL: 51,01 %
- + Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 15.301.600 Cổ phần
- + Tỷ lệ cổ phần tham gia biểu quyết / VDL: 51,01 %

Tổng hợp kết quả:

1.1 Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 & kế hoạch nhiệm vụ năm 2024:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Kết quả: Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua với tỷ lệ 100%/Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

1.2 Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Kết quả: Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua với tỷ lệ 100%/Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

1.3 Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2023:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Kết quả: Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua với tỷ lệ 100%/Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

1.4 Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Kết quả: Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua với tỷ lệ 100%/Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

1.5 Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Kết quả: Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua với tỷ lệ 100%/Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

1.6 Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Kết quả: Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua với tỷ lệ 100%/Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

1.7 Quyết toán tiền lương, phụ cấp và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 và phương án chi trả lương, phụ cấp và thù lao năm 2024:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Kết quả: Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua với tỷ lệ 100%/Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

1.8 Tờ trình chia cổ tức năm 2023:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Kết quả: Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua với tỷ lệ 100%/Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

1.9 Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí:

Nội dung biểu quyết	Số lượng cổ phần dự họp	Số lượng cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % đạt được
+ Đồng ý	15.301.600	15.301.600	100
+ Không đồng ý	0	0	0
+ Ý kiến khác	0	0	0

Kết quả: Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua với tỷ lệ 100%/Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Biên bản này gồm 03 trang và được lập thành 02 bản, lưu tại văn phòng Công ty



BAN KIỂM PHIẾU ĐẠI HỘI

TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Viết Dương

ỦY VIÊN 1
(Ký, ghi rõ họ tên)


Dương Thị Lệ Quyên

ỦY VIÊN 2
(Ký, ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Thành

Số: 152/BC-CNDD/GĐ

Vũng Tàu, ngày 10 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần
Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận tại Nghị quyết số 73/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023. Thay mặt Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2023 và định hướng SXKD năm 2024 như sau:

I- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1- Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 của đơn vị.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	TH/KH năm
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	57,00	38,11	66,87%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	46,00	36,99	80,41%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,18	-19,34	
4	Các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4,5		
4.1	Số phải nộp trong năm	Tỷ đồng		4,42	98,22%
4.2	Số đã nộp trong năm	Tỷ đồng		8,00	177,77%
5	Thu nhập bình quân	Tr đồng	9,3		
5.1	Bình quân toàn Công ty	Tr/ng/th		9,3	100%
5.2	Bình quân người lao động	Tr/ng/th		8,4	90,32%

2- Đánh giá, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của đơn vị.

Từ số liệu tổng hợp về kết quả thực hiện SXKD năm 2023 như đã trình bày tại mục [1] trên. Đơn vị không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của năm tại Nghị quyết số 73/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã được HĐQT Công ty PVC-IC giao tại Nghị Quyết số 79/NQ-CNDD/HĐQT ngày 11/5/2023. Cụ thể:

✚ Về sản lượng xây lắp thực hiện năm 2023: Giá trị sản lượng chỉ thực hiện tại Dự án Thái Bình 2 nhưng rất hạn chế, các công trình, dự án mới chưa có để thực hiện. Trong kế hoạch xây dựng giá trị SXKD năm 2023 gồm các Công trình dự án sau:

Stt	Tên công trình/Dự án	Giá trị ước thực hiện (Tỷ đồng)	Tình trạng đến nay
-----	----------------------	---------------------------------	--------------------

Stt	Tên công trình/Dự án	Giá trị ước thực hiện (Tỷ đồng)	Tình trạng đến nay
1	Hàng rào và hạ tầng kỹ thuật sân golf Mỹ Sơn – Bình Thuận 182 ha	16,50	Chủ đầu tư dừng dự án
2	Cụm công nghiệp và khu dân cư Phú Mỹ - Tiền Giang 75 ha	22,00	Chủ đầu tư dừng dự án

Tuy nhiên trong năm 2023 các công trình này đã không triển khai thực hiện được do Chủ đầu tư tạm dừng dự án. Do vậy, Giá trị SXKD năm 2023 từ hoạt động xây lắp chủ yếu từ phần việc còn lại tại Dự án Thái Bình 2 là khoảng 2,0 tỷ đồng; Ghi nhận lại giá trị sản lượng từ dự án Viện Dầu khí giai đoạn 1 là 25,23 tỷ đồng do công tác điều chuyển Công ty nhận lại từ Tổng thầu EPC và một phần cho thuê máy móc, thiết bị... Tỷ lệ đạt 66,87% kế hoạch năm.

✚ Về doanh thu: Từ giá trị sản lượng thực hiện năm 2023 dẫn đến, tổng doanh thu năm 2023 cũng thu được từ hoạt động xây lắp tại Dự án Thái Bình 2, Viện Dầu khí GD1 và cho thuê máy móc, thiết bị, khai thác tài sản ...với giá trị đạt 80,41% kế hoạch năm.

✚ Lợi nhuận trước thuế: Với hai chỉ tiêu sản lượng và doanh thu từ hoạt động SXKD của Công ty đều không hoàn thành chỉ tiêu, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế âm 19,34 tỷ. Do phát sinh các yếu tố sau:

- + Dự án - TTPT thí nghiệm & văn phòng VDK GD 1 lỗ 2,96 tỷ đồng (Giảm khối lượng Quyết toán).
- + Khoản tiền bị phạt do vi phạm tiến độ hợp đồng VDK (Giai đoạn 1): 2,65 tỷ đồng
- + Lỗ do TLHĐ số 21 với DOBC: 7,81 tỷ đồng (HĐKT không thực hiện được, phải hạch toán giảm doanh thu, lợi nhuận đã ghi nhận trước đây).
- + Trích lập dự phòng phải thu khó đòi 5,92 tỷ đồng (trong đó: Dự phòng phải thu tiền tạm ứng hợp đồng VDK với PVC-SG là 3,71 tỷ đồng).

(Các yếu tố phát sinh gây lỗ trong năm 2023 đều thuộc các giai đoạn và năm tài chính trước đây do Công ty chưa đủ cơ sở để hạch toán).

Khoản chi phí thường xuyên để quản lý điều hành Công ty năm 2023 đã không tăng và có chiều hướng giảm, các khoản thu từ hoạt động ngoài xây lắp của năm đủ để chi trả chi phí này.

✚ Các khoản nộp ngân sách nhà nước: Theo kế hoạch năm: 4,5 tỷ đồng; Thực hiện 8,00 tỷ đồng. Đạt 177,77% kế hoạch năm; Hiện nay Công ty vẫn còn nợ Thuế và tiền thuê đất 39 tỷ đồng nhưng chưa thu xếp được nguồn để nộp.

✚ Hoạt động đầu tư: Không thực hiện đầu tư mới, chỉ tiếp tục thực hiện hoàn thành thủ tục quyết toán vốn các dự án đã triển khai.

✚ Thu nhập bình quân: Theo kế hoạch năm là 9,3 triệu đồng/người/tháng.

- + Bình quân toàn Công ty: Thực hiện 9,3 triệu đồng/người/tháng.

+ Bình quân người lao động: Thực hiện 8,4 triệu đồng/người/tháng.

3- Công tác xử lý thu hồi công nợ:

3.1 Tổng công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2023:

Stt	Nội dung	Đvt	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng công nợ phải thu khách hàng	Tỷ đồng	136,57	
1	Công nợ phải thu Tổng công ty	Tỷ đồng	27,96	Tại Dự án VDK GĐ 1: 26,97 tỷ; GĐ 2: 0,99 tỷ
2	Phải thu Ban điều hành các dự án tại Phía Nam	Tỷ đồng	9,48	NMND Sông Hậu 1
3	Phải thu Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	Tỷ đồng	6,10	NMND Thái Bình 2
4	Phải thu của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí	Tỷ đồng	3,20	Công nợ của khoản tiền thuê đất làm văn phòng
5	Phải thu ngoài Tổng Công ty PetroCons	Tỷ đồng	69,37	PetroLandMark: 26,1 tỷ; Cty Thái Sơn: 21,77 tỷ; PVC-Metal: 2,07 tỷ; Nhà điều dưỡng: 3,5 tỷ; Cty Huy Thanh: 9,7 tỷ; Khách hàng khác: 6,23 tỷ
6	Phải thu theo tiến độ HĐXD	Tỷ đồng	20,46	B.viện VN-Cu Ba: 3,82 tỷ; NMND TB2: 8,9 tỷ; CP QLCC 33A: 5,57 tỷ; Cho thuê thiết bị, khác: 2,17 tỷ
II	Phải thu tạm ứng	Tỷ đồng	1,45	Công nợ ứng cá nhân
III	Phải thu trả trước cho KH	Tỷ đồng	2,23	Khoản tạm ứng trước cho khách hàng
IV	Phải thu khác	Tỷ đồng	28,26	PVC-SG, VDK GĐ 1: 21,44 tỷ; Quỹ ASHX: 1,4 tỷ; PetroCons: 1,28 tỷ; Nhà điều dưỡng: 3,26 tỷ; Khách hàng khác: 0,88 tỷ
V	Phải thu dài hạn khác	Tỷ đồng	12,89	Góp vốn đầu tư dự án Chung cư HTP
VI	Tổng công nợ đã thu được trong năm 2023	Tỷ đồng	76,51	Đa phần là khoản thu được từ các hợp đồng ký với PetroCons, và gồm 21,45 tỷ của PVC-SG tổng cộng là 71,78 (Bù trừ công nợ 33,1 tỷ đồng). Còn lại là các hợp đồng khác và cá nhân

Trong đó:

Trong đó các khoản nợ phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng là 71,92 tỷ đồng chủ yếu gồm các hợp đồng được quyết toán trước năm 2008, các hợp đồng ký với Công ty Thái Sơn B.QP, Công ty PVC-SG tại dự án PetroLand Mark và VDK giai đoạn 1.

3.2 Công nợ phải trả đến 31/12/2023

Stt	Nội dung	Đvt	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng công nợ phải trả	Tỷ đồng	193,69	
1	Công nợ phải trả khách hàng	Tỷ đồng	72,29	Do công ty thua lỗ nhiều năm, không có tiền để thanh toán cho khách hàng nên nhiều khoản công nợ đã bị quá hạn, nhiều khách hàng đã làm đơn khởi kiện. Ban giám đốc Công ty đang nỗ lực để thu hồi công nợ tạo dòng tiền trả nợ cho khách hàng
2	Phải trả cho khách hàng trả tiền trước	Tỷ đồng	19,40	Trong đó: Khoản nợ tạm ứng GTHĐ 39/2014/HĐ DADH gói thầu Trường ĐHK: 17,6 tỷ Công ty chưa hoàn trả được
3	Phải trả thuế và tiền thuê đất	Tỷ đồng	39,21	Trong đó: Tiền thuê đất 9 tỷ, còn lại là tiền nợ thuế và phạt thuế
4	Phải trả chi phí trích trước	Tỷ đồng	23,38	
5	Dự phòng phải trả ngắn hạn	Tỷ đồng	12,60	Dự phòng bảo hành 33A
6	Nợ vay cá nhân phải trả	Tỷ đồng	0,20	
7	Phải trả khác	Tỷ đồng	26,61	Trong đó Phí bảo trì chung cư 33A Đường 30/4 là 10,72 tỷ đồng, khoản tiền này sẽ được chuyển trả Ban Quản trị chung cư 33A đường 30/4 khi toàn bộ hồ sơ quyết toán xong.
II	Tổng công nợ đã trả được trong năm 2023	Tỷ đồng	30,83	

3.3 Chi tiết về số liệu tài chính: Theo báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán đính kèm.

3.4 Nhận định tình hình khả năng thu hồi và thanh toán nợ của Công ty

Hiện tại công ty đang gặp rất nhiều khó khăn, đang nợ thuế và tiền thuê đất 39 tỷ đồng nhưng chưa có khả năng thanh toán nên đã bị cơ quan thuế phong tỏa hóa đơn, nhiều khoản công nợ khách hàng đã quá hạn chưa có khả năng thanh toán đã bị khởi kiện và bị Chi cục thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu ra quyết định phong tỏa tài khoản tại ngân hàng. Nhiều khoản phải thu khách hàng không đòi được do khách hàng không có khả năng thanh toán hoặc đã giải thể/chuyển đổi.

Đáng lưu ý là từ tháng 02/2015, Công ty PVC-IC được Chủ đầu tư thanh toán giá trị xây lắp hoàn thành dự án Viện dầu khí GD1 với số tiền là **45.316.000.000 VNĐ** về tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng OceanBank theo quy định tại HDDV số 17. Tuy nhiên từ đó đến nay Công

ty PVC-IC không thể sử dụng được số tiền trên với nguyên nhân “Ngân hàng OceanBank đang trong thời gian bị kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”. Cũng tại Dự án này, hiện còn 5% giá trị quyết toán hợp đồng tương ứng với số tiền phải thu là gần 23 tỷ chưa thể thu hồi ngay do hiện nay đang vướng mắc thủ tục hợp đồng từ cấp có thẩm quyền Chủ đầu tư và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Ngoài ra, năm 2023 mặc dù Công ty đã thắng kiện Công ty PVC-SG tại Dự án Chung cư PetroVietnam Land Mark còn phải thu là 46,88 Tỷ đồng (Quyết định của bản án số 36/2022/KDTM-ST ngày 24/10/2022 của Tòa án Nhân dân Quận 3, TP HCM) và Công ty Thái Sơn B.QP tại các công trình Công ty đã thi công là 36,52 Tỷ đồng (Quyết định của bản án số 42/2023/KDTM-ST ngày 25/04/2023 của Tòa án Nhân dân Quận 1, TP HCM). Tuy nhiên, khó có khả năng thu hồi sớm vì 2 đơn vị này đang khó khăn và có nguy cơ phá sản giải thể là rất lớn.

4- Các khó khăn ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD năm 2023:

4.1 Nguyên nhân khách quan:

Các dự án trong năm xây dựng kế hoạch bị Chủ đầu tư tạm dừng triển khai, Công ty không tiếp thị và ký hợp đồng mới do năng lực bị giảm sút, đặc biệt là về tài chính, nhân lực.

Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ tại các công trình đang thi công cũng như các công trình đã thi công xong chưa hiệu quả do có những khó khăn vướng mắc không lường trước được từ các Bên liên quan tại các dự án ký hợp đồng với PetroCons như NMNĐ Thái Bình 2, Sông Hậu 1 và Viện Dầu khí đa phần là do tiến độ kéo dài, công tác thanh quyết toán gặp nhiều khó khăn do cơ chế, chính sách, các điều khoản của Hợp đồng EPC của Dự án dẫn đến dòng tiền rất chậm, kéo dài nhiều năm, giá trị rất lớn.

Chi phí tài chính phải trả thường xuyên phát sinh tăng như: Do dòng tiền thanh toán chậm nên Công ty hiện phải chi phí thêm khoản tiền phạt do chậm nộp thuế, khách hàng kiện do thanh toán chậm phải trả thêm tiền lãi theo quyết định của tòa án... mặc dù Công ty cũng đã áp dụng nhiều giải pháp nhằm giảm tối đa.

Phát sinh về khoản tiền phạt chậm nộp tiền thuê đất và chậm nộp thuế và phạt chậm tiến độ thi công hợp đồng;

Uy tín với các tổ chức tín dụng giảm, hầu như không thể vay vốn để hoạt động.

4.2 Nguyên nhân chủ quan:

Các dự án/công trình trong năm kế hoạch 2023 bị tạm dừng triển khai từ phía chủ đầu tư do yếu tố kinh tế - xã hội, quy định mới của hệ thống pháp luật làm phát sinh thủ tục đầu tư không lường trước.

Nhân lực, cấp quản lý không tập trung các mục tiêu đặt ra, không nhìn nhận thực tế về những khó khăn của đơn vị hiện tại để hoạch định chiến lược cụ thể, biện pháp thực hiện chưa thực sự được chú trọng. Cụ thể những tồn tại của đơn vị hiện hay cần phải khắc phục trong ngắn hạn:

- Nguồn vốn SXKD sụt giảm, các tổ chức tài chính từ chối cho vay vốn;
- Công nợ hợp đồng chưa thu hồi được chiếm tỷ trọng lớn, đặc biệt là các Hợp đồng trong ngành Dầu khí;
- Nhân lực không đủ để đáp ứng khi triển khai dự án mới do công tác tái cơ cấu nhằm giảm chi phí;
- Đa phần thiết bị công nghệ đã cũ, lạc hậu không đáp ứng được năng suất không hiệu quả do thiết bị đã cũ và yêu cầu kỹ thuật, khi thực hiện dự án lớn, đặc biệt là các dự án có yếu tố nước ngoài;

Năng lực cạnh tranh, tham gia đấu thầu của công ty hiện nay là không đạt và không đủ điều kiện tham gia đấu thầu;

II- KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

1- Nhận diện những rủi ro, khó khăn, thách thức tác động đến hoạt động SXKD năm 2024.

Năm 2024 Công ty vẫn phải ghi nhận những số liệu tài chính dở dang, những tồn tại từ giai đoạn trước để lại những nghĩa vụ, vướng mắc khó khăn đến giai đoạn hiện nay, kéo theo tiềm ẩn các rủi ro, cam kết bất lợi mà công ty phải thực hiện dẫn đến hiệu quả SXKD của Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn. Trong đó, khoản thuế, phạt thuế phải nộp, Quyết định thu hồi đất của UBND, công nợ quá hạn phải trả khách hàng, nghĩa vụ phải thực hiện thi hành án...

Đặc biệt là năm 2024 Công ty nhận định sẽ phải ghi nhận và thực hiện trả khoản nợ 14,13 tỷ phạt chậm nộp thuế theo kết luận số 404/KL-TTCT của Thanh tra Chính phủ ngày 26/3/2018 đến nay đang bị Cục thuế Bà Rịa – Vũng tàu thông báo truy thu và thực hiện biện pháp ban hành Quyết định cưỡng chế tài khoản ngân hàng để thu hồi theo quy định của pháp luật. Đối với kết luận này, Công ty đã làm rất nhiều văn bản kiến nghị các cấp xem xét sự phù hợp, tuy nhiên đến nay vẫn chưa đạt kết quả, thời gian tới công ty vẫn tiếp tục thực hiện kiến nghị và có thể khởi kiện cơ quan quản lý Nhà nước (nếu đủ cơ sở).

Ngoài ra, một số Hợp đồng đã đến giai đoạn kết thúc và quyết toán, việc tiếp tục ghi nhận giảm/lỗ là rất cao, đặc biệt là 2 Dự án NMNĐ SH1 và TB2 do cơ chế điều chỉnh giá chưa phù hợp, gây bất lợi cho các nhà thầu tham gia thi công dự án.

Thị trường bất động sản khó khăn, tổ chức tín dụng tăng lãi suất và siết chặt hạn mức cho vay.

Vốn sản xuất đối với Công ty hiện nay và năm 2024 hầu như là không có/không đáp ứng được nếu nhận thầu thi công công trình/dự án do tiếp tục khó khăn trong công tác thu hồi công nợ tồn đọng;

Các khoản lỗ tiềm tàng theo ý kiến ngoại trừ của kiểm toán và theo nguyên tắc hạch toán kế toán, các khoản phạt chậm nộp thuế và Quyết định thi hành án sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm tiếp theo.

Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp: Trong bối cảnh thị trường xây dựng dân dụng trong

nước từ năm 2021 đến nay cũng lại làm tăng áp lực cạnh tranh giữa các nhà thầu; Đặc biệt là các Doanh nghiệp trong ngành xây lắp;

Nguyên vật liệu sản xuất: khó khăn từ giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, khan hiếm đặc biệt là nguyên vật liệu chính như xi măng, sắt thép, cát đá ... chuỗi cung ứng bị gián đoạn dẫn đến thị trường đầu ra ngưng trệ, tỷ giá gia tăng, trong khi nhu cầu giảm.

2- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2023, nguồn lực hiện tại của đơn vị thì để ổn định sản xuất cho năm 2024 cũng như tạo tiền đề cho các năm tiếp theo, mục tiêu đặt ra với lãnh đạo đơn vị chú trọng giải quyết các tồn tại trong năm 2024 để đưa công ty dần hồi phục và ổn định với các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	45,00	Đơn vị khai thác tiếp thị công trình ngoài Tổng công ty
2	Doanh thu	Tỷ đồng	37,00	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,31	
4	Các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4,00	Không bao gồm các khoản nợ trước
5	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	9,50	

Giá trị sản lượng năm 2024 được xác định từ các dự án/công trình như sau:

(1) Lĩnh vực xây lắp công trình gồm:

- + Dây chuyền cấp khí cho Nhà máy Điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 (Làm nhà thầu phụ thi công);.
- + Công trình Nhà máy BBZ – Chủ đầu tư Công ty TNHH KOVA NanoPro. Địa điểm xây dựng Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai với giá trị là 10 tỷ đồng. Hiện chủ đầu tư chưa có kế hoạch triển khai. Sau khi xác định được đơn vị sẽ cập nhật bổ sung.
- + Ngoài ra, đơn vị cũng sẽ phối hợp cùng với Tổng công ty để tham gia dự thầu các Công trình theo yêu cầu trong năm kế hoạch 2024 như: Khu nhà ở CBCNV Nhà máy Nhiệt điện SH1, Công trình Nâng cấp Bồn chứa xăng dầu tại huyện Côn Đảo - BRVT; Dự án khí Lô B ô Môn; Khu dân cư Văn Xá, huyện Kim Bảng Hà Nam; Dự án san lấp bãi cảng Sao Mai Bến Đình - BRVT; Khu nhà HH1-VSP và các dự án khác. Đối với các Công trình trong kế hoạch triển khai của Tổng công ty PVGas, VSP và các Chủ đầu tư ngoài ngành đơn vị sẽ chủ động tiếp thị tham gia đấu thầu nếu phù hợp với năng lực đơn vị hiện nay. Nếu trúng thầu/ký được hợp đồng trong năm 2024 đơn vị sẽ ghi bổ sung và điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024.

(2) Lĩnh vực hoạt động khác:

- + Hoạt động kinh doanh cho thuê tài sản, thiết bị là **4,50 tỷ đồng**.
- + Cho thuê chỗ đậu xe ô tô tầng hầm Chung cư 33A: **0,44 tỷ đồng**

+ Hoạt động tài chính là 2,50 tỷ đồng.

3- Các mục tiêu và nhiệm vụ SXKD năm 2024

3.1 Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm:

- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành, thông suốt giữa các cấp lãnh đạo và các phòng/ban của đơn vị để phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD 2024 được giao;
- Nâng cao năng lực tiếp thị đầu thầu, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, nghiên cứu thị trường, tích cực tiếp cận với các chủ đầu tư/ tổng thầu, tăng cường tìm kiếm nguồn việc để ổn định SXKD trong năm 2024;
- Quyết liệt trong công tác hoàn thiện hồ sơ chất lượng, nghiệm thu thanh quyết toán các công trình/dự án đã thực hiện xong. Rà soát, đối chiếu, xử lý công nợ, chú trọng đến các khoản công nợ, khối lượng dở dang tồn đọng, tích cực thu hồi công nợ bổ sung nguồn vốn nhằm trả nợ vay ngân hàng, nợ thuế, khách hàng, cũng như phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng các phương án, giải pháp thu hồi khoản tiền 45 tỷ đồng tại Oceanbank, tạo dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD của đơn vị;
- Tích cực tìm kiếm, mở rộng các mối quan hệ với các đối tác ngân hàng/ tổ chức tín dụng nhằm đa dạng và tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ hoạt động SXKD; Xây dựng kế hoạch trả nợ tín dụng năm 2024 (nếu có), tránh tình trạng các ngân hàng/ tổ chức tín dụng chuyển nợ xấu, nợ quá hạn;
- Chủ động làm việc với cơ quan quản lý thuế địa phương đề xuất phương án khả thi nhằm gỡ bỏ phong tỏa hóa đơn, phục vụ cho hoạt động SXKD của đơn vị;
- Tìm kiếm đối tác, khách hàng cho thuê thiết bị, mặt bằng, khai thác tối ưu các nguồn tài sản đơn vị hiện quản lý nhằm tăng hiệu quả nguồn vốn;
- Rà soát, sắp xếp điều chỉnh mô hình tổ chức, nhân sự đảm bảo cơ cấu gọn nhẹ, chuyên sâu phù hợp với tình hình, nhiệm vụ SXKD từng giai đoạn và theo đúng quy chế, quy định. Kiểm soát chặt chẽ chi phí và tăng cường kiểm soát, giám sát, thực hành tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng kế hoạch bàn giao và kế hoạch sử dụng văn phòng làm việc của đơn vị sau khi bàn giao khu đất 35D đường 30/4 thành phố Vũng Tàu cho tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể về quyết toán các dự án hoàn thành để Đại hội cổ đông kiểm soát thực hiện nhằm mang lại kết quả tối ưu.
- Đối với kế hoạch thoái vốn tại dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát và các khoản đầu tư khác, đơn vị xây dựng phương án chuyển nhượng chi tiết, báo cáo cấp có thẩm quyền trước khi thực hiện.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.

3.2 Công việc cụ thể:

a) Tập trung thu hồi dòng tiền và tối ưu doanh thu:

Công ty tiếp tục tập trung hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu/thanh toán giá trị khối lượng dở

đang tại các công trình. Xử lý dứt điểm các vướng mắc hợp đồng hiện nay để sớm thu hồi dòng tiền và giải quyết các vướng mắc tồn tại công nợ cũ phải thu.

Rà soát và khai thác tối ưu doanh thu đối với các tài sản hiện có của Công ty nhằm bù đắp các chi phí quản lý doanh nghiệp.

- b) Công tác thu hồi công nợ quá hạn: Tập trung quyết liệt thu hồi công nợ khách hàng bên ngoài Tổng công ty. Công ty sẽ tiến hành rà soát phân loại công nợ khách hàng và công nợ cá nhân quá hạn, đồng thời lập tổ thu hồi công nợ chuyên trách trực tiếp đôn đốc thu hồi công nợ.
- c) Tìm kiếm đối tác, khai thác tiếp thị công trình/dự án xây dựng mới phù hợp với năng lực, lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- d) Công ty PVC-IC triển khai kiện toàn định biên lại nhân sự, tái cơ cấu tổ chức bộ máy nhằm tuyển chọn những nhân sự có chuyên môn năng lực để giải quyết khắc phục, hạn chế thiệt hại và rủi ro tồn đọng từ giai đoạn trước và phục vụ hiệu quả hoạt động SXKD hiện tại.
- e) Công tác khác.
 - Công ty thực hiện rà soát chi tiết lại số liệu thuế, sổ sách kế toán nhằm lên phương án kịch bản làm việc, giải trình lại với cơ quan thuế để xin miễn giảm các khoản thuế, phạt chậm nộp thuế và giãn dòng thời gian nộp thuế nhằm khắc phục giảm thiểu tối đa thiệt hại tài chính của đơn vị.
 - Xử lý tối đa các ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán để công tác tài chính kế toán được phản ánh đúng thực tế và hạn chế các rủi ro ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của đơn vị.
 - Đề nghị các cơ quan Nhà nước thẩm quyền và bên thứ 3 giải quyết xử lý khoản tiền gửi 45,32 tỷ bị phong tỏa tại Ngân hàng Oceanbank.
 - Phương án khai thác trạm trộn bê tông: Kể từ sau khi PTSC lấy lại mặt bằng và đơn vị thuê bàn giao lại thiết bị máy móc cho đơn vị. Đánh giá nhu cầu thị trường cũng như việc tính toán chi phí tháo dỡ, di chuyển qua thuê mặt bằng khác, chi phí sản xuất, thị trường cung cấp không đảm bảo có lợi nhuận cho đơn vị cùng với việc tái cơ cấu bộ máy quản lý. Qua thời gian không hoạt động, đơn vị nhận thấy sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị và trong bối cảnh khó khăn về tài chính, nguồn thu của đơn vị nên Ban điều hành đang triển khai xây dựng kế hoạch, lộ trình để báo cáo xin ý kiến HĐQT Công ty thực hiện phương án thanh lý tài sản nhằm thu hồi vốn để bù vào chi phí khấu hao tài sản còn lại.
- f) **Các rủi ro tiềm ẩn trong kế hoạch SXKD 2024, định hướng, giải pháp thực hiện.**

4.1 Rủi ro tiềm ẩn trong kế hoạch SXKD:

Nhận định khó khăn chung của Ngành xây dựng năm 2024 sẽ đối mặt là (i) Lãi suất vay tăng cao, không ổn định; (ii) Nhà đầu tư cân nhắc về nhu cầu thị trường cung, ảnh hưởng của văn bản pháp luật có hiệu lực về đất đai; (iii) chi phí gia tăng;

Những khó khăn thách thức đối với Công ty năm 2024:

- Thị trường bất động sản khó khăn, tổ chức tín dụng tăng lãi suất và siết chặt hạn mức cho vay.

- Vốn sản xuất đối với Công ty hiện nay và năm 2024 hầu như là không có/không đáp ứng được nếu nhận thầu thi công công trình/dự án.
- Các khoản lỗ tiềm tàng theo ý kiến ngoại trừ của kiểm toán và theo nguyên tắc hạch toán kế toán, nợ thuế gần 39 tỷ đồng, các khoản phạt chậm nộp thuế và Quyết định thi hành án sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm tiếp theo.
- Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp: Trong bối cảnh thị trường xây dựng dân dụng trong nước từ năm 2021 đến nay chứng lại làm tăng áp lực cạnh tranh giữa các nhà thầu; Đặc biệt là các Doanh nghiệp trong ngành xây lắp.
- Nguyên vật liệu: khó khăn từ giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, khan hiếm đặc biệt là nguyên vật liệu chính như xi măng, sắt thép, cát đá ... chuỗi cung ứng bị gián đoạn dẫn đến thị trường đầu ra ngưng trệ, tỷ giá gia tăng, trong khi nhu cầu giảm.

4.2 Định hướng và giải pháp:

Với định hướng ổn định đưa doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay, Công ty PVC-IC đặt mục tiêu của Công ty trong năm 2024 và các năm tiếp theo là tạo được nguồn doanh thu, lợi nhuận từ việc tối ưu hóa doanh thu từ nguồn tài sản hiện có của Công ty, tìm kiếm đối tác, khai thác các công trình/dự án xây dựng phù hợp với đơn vị nhằm phục vụ hiệu quả mục tiêu, đồng thời đặt ra nhiệm vụ kinh doanh tạo nguồn doanh thu, Công ty PVC-IC tiếp tục tái cơ cấu tổ chức lại bộ máy Phòng chuyên môn, tái cấu trúc hệ thống nhân sự, cấu trúc lại nguồn vốn SXKD và cơ cấu lại các khoản nghĩa vụ tài chính phải trả thuế và khách hàng tiến tới Cơ cấu lại hoạt động của Công ty trong giai đoạn 2025-2030.

Quản lý hiệu quả chi phí thi công, giá vốn công trình, chi phí quản lý điều hành để gia tăng sức cạnh tranh và tối ưu lợi nhuận công ty.

Cụ thể:

(1) Dòng tiền (về ngắn hạn):

- Tiếp tục thoái vốn góp tại dự án Chung Cư Huỳnh Tấn Phát giá trị còn lại khoảng 12 tỷ đồng. Thực hiện hoàn thành trong năm 2024 nếu được đối tác chấp thuận.
- Hợp đồng thi công công trình Viện Dầu khí – Giai đoạn 1 còn lại 5% giá trị quyết toán. Hiện nay do vướng mắc điều kiện để quyết toán, thanh lý hợp đồng là thực hiện “Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án”, yếu tố này dẫn đến mặc dù đơn vị đã hoàn thành từ năm 2016 đến nay vẫn chưa được thanh toán giá trị còn lại. Ban điều hành Công ty quyết tâm xử lý trong khoảng Quý 3/2024 để có thể thu hồi về khoản tiền khoảng trên 20 tỷ đồng.
- Thu hồi công nợ hợp đồng chuyển nhượng sàn thương mại tại dự án Chung cư 33A đường 30/4, P9, TP Vũng Tàu khoảng 9,7 tỷ đồng (Công ty Đầu tư Huy Thanh). Tuy nhiên khoản thu này đa phần sẽ được Công ty trả cho Ban Quản trị Nhà chung cư khoản 2% kinh phí bảo trì tòa nhà chung cư như đã cam kết và theo quy định của pháp luật nhằm tránh bị khởi kiện.
- Thu tiền các Hợp đồng với Công ty Thái Sơn mặc dù đơn vị đã thắng kiện giá trị là 36,52 tỷ đồng chưa bao gồm tiền lãi trả chậm. Công ty PVC-SG với công nợ là 46,88 tỷ đồng. Mặc dù đơn vị đã thắng kiện, nhưng theo nhận định của Công ty thì khả

năng thu hồi ngay trong năm là chưa khả thi vì hiện tại 2 đơn vị này đang rất khó khăn và có nguy cơ phá sản rất cao.

- Thực hiện thủ tục pháp lý để đề nghị tòa án yêu cầu Ngân hàng Oceanbank gỡ bỏ phong tỏa khoản tiền gửi 45,32 tỷ đồng.

(2) Cấu trúc lại nguồn vốn SXKD và cơ cấu lại các khoản nghĩa vụ tài chính phải trả thuế và khách hàng (Kế hoạch trung hạn):

- Cấu trúc lại nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty được Ban điều hành xác định chủ yếu là nguồn thu từ các công nợ hợp đồng và tài sản hiện có.

- Thực hiện cơ cấu lại các khoản nghĩa vụ tài chính phải trả thuế và khách hàng.

✚ Đối với nghĩa vụ tài chính phải trả thuế:

- + Làm việc với cơ quan thuế xin gia hạn và miễn giảm tiền phạt, đàm phán trả theo từng giai đoạn tháng/quý/năm theo tỷ lệ trên cơ sở kết quả thu hồi vốn.
- + Làm đơn xin miễn giảm/hỗ trợ các khoản nộp phạt của cơ quan quản lý nhà nước.

✚ Đối với nghĩa vụ tài chính phải trả khách hàng:

- + Rà soát cơ cấu lại các khoản nợ, nhóm khách hàng để thực hiện đàm phán theo phương thức trả chậm/trả dần theo tháng/quý/năm. Hiện nay một số khách hàng cũng đã chấp thuận theo phương thức này và công ty đang thực hiện.
- + Đàm phán với khách hàng/tổ chức đã có quyết định thi hành án về tiến độ trả nợ, giảm lãi.

(3) Tiếp thị công việc mới: Tìm kiếm đối tác, khai thác các công trình/dự án xây dựng phù hợp với đơn vị nhằm phục vụ hiệu quả mục tiêu, đồng thời đặt ra nhiệm vụ kinh doanh tạo nguồn doanh thu bằng việc tập trung ưu tiên các Công trình/Dự án trong năm kế hoạch 2024 đã được trình bày trên.

Mặt khác, để đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch sản lượng năm 2024 và cho các năm tiếp theo, song song với các Công trình/Dự án đang tiếp thị trong kế hoạch đã xây dựng, Đơn vị sẽ tiếp tục thực hiện:

- + Phối hợp cùng với PetroCons để tham gia đấu thầu các dự án đang bắt đầu triển khai trong năm 2024 gồm: Khu nhà ở CBCNV Nhà máy Nhiệt điện SH1, Dự án khí Lô B ô Môn và các dự án khác khi có yêu cầu.
- + Tiếp xúc và làm việc với PVGas để tìm hiểu và tham gia đấu thầu/nhận việc các dự án triển khai năm 2024 phù hợp với ngành nghề của Đơn vị và năng lực hiện tại.
- + Tiếp xúc và làm việc với VietsovPetro để tìm hiểu và tham gia đấu thầu/nhận việc các dự án của Chủ đầu tư này. Đặc biệt là Công trình Nhà hỗn hợp HH1 mà Đơn vị đã ký hợp đồng thi công hoàn thành phần thô của Công trình.
- + Ngoài ra, còn một số công trình là các Chủ đầu tư ngoài ngành thuộc khu vực

phía Nam hiện Ban lãnh đạo cũng đang xem xét để quyết định tham gia tiếp thị khi đủ điều kiện.

- (4) Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức lại bộ máy Phòng chuyên môn, tái cấu trúc hệ thống nhân sự: Để thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024, đảm bảo công tác quản trị, bộ máy tinh gọn, chuyên nghiệp và nâng cao chất lượng hiệu quả trong công việc của từng phòng ban chuyên môn nhằm thực hiện mục tiêu ổn định và phát triển Công ty trong năm 2024 và các năm tiếp theo.
- (5) Cơ cấu tổ chức và số lượng nhân sự:
- Về cơ cấu tổ chức của Công ty vẫn đảm bảo theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
 - Về số lượng nhân sự:
 - + Nhân sự hiện nay toàn công ty 24 người, tiếp tục bổ sung tuyển dụng mới từ 3-5 kỹ sư có chuyên môn kỹ thuật, kinh nghiệm cho Phòng Kinh tế - Kỹ thuật và Phòng Cơ điện – Dự án để thực hiện công tác quản lý kỹ thuật và tiếp thị đấu thầu (nếu cần thiết cho nhu cầu công việc).
 - + Để đảm bảo đủ nhân sự trong công tác quản lý điều hành và tổ chức thi công cho năm 2024 nếu công ty nhận được hợp đồng mới:
 - ✓ Phương án 1: Sử dụng bộ máy quản lý điều hành thi công tại Công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và tăng cường thêm cán bộ, kỹ sư có kinh nghiệm thi công phù hợp với yêu cầu sản xuất.
 - ✓ Phương án 2: Tuyển dụng lại nhân sự là kỹ sư trước đây đã làm việc tại công ty nhằm giảm thiểu thời gian đào tạo tiếp cận công việc.
- (6) Quản lý hiệu quả chi phí thi công, giá vốn công trình, chi phí quản lý điều hành để gia tăng sức cạnh tranh và tối ưu lợi nhuận công ty:
- Thứ nhất, tìm hiểu, nghiên cứu để cập nhật và đổi mới công nghệ thi công tiến tiến thiết bị hiện đại, cải tiến quy trình, biện pháp thi công theo hướng loại bỏ tối đa các thao tác dư thừa gây tổn sức người; nguyên, nhiên liệu; tối ưu hóa thi công bằng máy móc, thiết bị nhằm tăng năng suất giảm sử dụng sức lao động của công nhân.
 - Thứ hai, thiết kế cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy điều hành công trình/dự án tinh gọn, tối thiểu hoá thời gian chờ việc của máy móc thiết bị, công nhân và giảm tối đa xung đột chồng chéo trong các giai đoạn thi công.
 - Thứ ba, tìm kiếm nguồn cung cấp nguyên vật liệu uy tín, chất lượng. Tăng cường mối quan hệ với khách hàng truyền thống.
 - Thứ tư, liên tục cập nhật các quy định pháp luật liên quan đến tất cả các hoạt động của Công ty, áp dụng trong thi công nhằm kịp thời cụ thể hoá thành những quy chế, quy trình hoạt động của Công ty, tăng sức cạnh tranh.
 - Thứ năm, sử dụng phần mềm máy tính để theo dõi tiến độ, công việc đảm bảo kiểm soát chặt chẽ.
 - Thứ sáu, thực hiện tốt chức năng dự báo/lập kế hoạch nhu cầu về nguyên vật liệu để

chủ động trong thi công, giảm thiểu sự thiếu hụt cũng như dư thừa nguyên vật liệu, vật tư vật liệu tồn kho.

- Thứ bảy, giao chỉ tiêu kế hoạch cụ thể cho từng bộ phận phòng ban quản lý, công trường, thực hiện ký hợp đồng giao khoán sử dụng vật tư, thiết bị, nhân công cho tổ đội tránh phát sinh chi phí ngoài dự toán thi công.
- Thứ tám, xây dựng bộ định mức nội bộ để quản lý giám sát chi phí. Tận dụng thiết bị hiện có hết khấu hao của Công ty để tính giá thành thi công hợp lý cạnh tranh.

III- CÁC KẾ HOẠCH VÀ KIẾN NGHỊ NHẪM ĐẢM BẢO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD 2024

- Tiếp tục phát triển SXKD của Công ty trong thời gian tới theo hướng mở rộng thêm thị trường ra bên ngoài Tổng công ty. Chủ động công tác tiếp thị đầu thầu.
- Tập trung quyết liệt thu hồi công nợ quá hạn.
- Khai thác kinh doanh tối ưu tài sản hiện có của đơn vị.
- Tiếp tục rà soát công tác kê khai thuế, hoàn thiện sổ sách kế toán Công ty, làm việc với cơ quan thuế khắc phục giảm thiểu tối đa thiệt hại tài chính của đơn vị từ giai đoạn trước đây.
- Đề nghị sự hỗ trợ tối đa của Tổng thầu PetroCons trong mọi mặt, đặc biệt là xử lý dứt điểm các tồn tại của các Hợp đồng đã ký giữa 2 bên.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty. Ban Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS (e-copy)
- Ban Giám đốc (e-copy)
- Lưu VT; nvd (03)



Số: 32/BC-CNDD/HĐQT

Vũng Tàu, ngày 10 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần
Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã
hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và
Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023 của Đại hội đồng cổ
đông thường niên năm 2023 và 61/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 06 năm 2022 của
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Xây dựng Công
nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí xin
báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định
hướng hoạt động, kế hoạch năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Nhìn chung năm 2023 tiếp tục là năm có bối cảnh vĩ mô chưa có nhiều thuận lợi cho
doanh nghiệp do ảnh hưởng kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, đặc biệt là xung đột của
cuộc chiến tại Ukraine kéo dài và khủng hoảng năng lượng tại Liên minh châu Âu (EU);
chính sách “Zero Covid” và suy giảm tăng trưởng tại Trung Quốc; tình trạng đứt gãy các
chuỗi cung ứng toàn cầu; chính sách tăng lãi suất của Hoa Kỳ và phản ứng các đồng tiền
lớn khác; khủng hoảng năng lượng tại EU và đặc biệt là vòng xoáy lạm phát và nguy cơ
suy thoái tại các nền kinh tế lớn; Tình hình khó khăn của nền kinh tế xã hội trong nước
vẫn chịu ảnh hưởng sau đại dịch Covid19 và xung đột quân sự một số khu vực làm cho
các Nhà đầu tư Bất động sản; các dự án tạm dừng làm khan hiếm đến nguồn việc. Những
nhân tố này tuy không ảnh hưởng trực tiếp nhưng cũng gián tiếp tác động đến hiệu quả
kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với sự quyết tâm của Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng với sự phối hợp
thống nhất, đồng bộ giữa Ban Giám đốc (BGĐ) các Phòng Ban chuyên môn, Công ty Cổ
phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã nỗ lực vượt qua những khó khăn
để phấn đấu đạt được một số kết quả như:

1.1 Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, thông qua nhiều nội dung quan trọng, đã bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát, cơ cấu kiện toàn tổ chức Ban kiểm soát và tổ chức nhiều cuộc họp với Ban điều hành có sự tham gia của Ban kiểm soát Công ty nhằm bàn bạc tháo gỡ và đưa ra kịch bản, giải pháp tháo gỡ hợp lý, kịp thời để Ban điều hành triển khai thực hiện.

1.2 Xử lý một số tồn đọng lớn từ các năm trước để lại như:

- Xử lý dứt điểm vướng mắc của PLHĐ số 13 của Dự án Viện Dầu khí GD1 với Tổng thầu và được chấp nhận thanh toán đến hết 95% giá trị thực hiện.
- Tiếp tục làm thủ tục khởi kiện một số khách hàng nợ lâu, giá trị lớn để thu hồi vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, kết quả đạt được là Tòa án Nhân dân Quận 1 đã ban hành quyết định buộc Công ty Thái Sơn B.QP phải trả cho Công ty các công trình Công ty đã thi công là 36,52 Tỷ đồng (Quyết định của bản án số 42/2023/KDTM-ST ngày 25/04/2023 của Tòa án Nhân dân Quận 1, TP HCM).
- Thu xếp một phần vốn trả nợ thuế, bảo hiểm cho người lao động và khách hàng.
- Cơ bản hoàn thành các công việc hợp đồng, thực hiện nghiệm thu thanh toán tại Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.
- Đảm bảo không nợ lương người lao động đang làm việc trong Công ty.
- Giảm được một phần chi phí quản lý thường xuyên.

1.3 Công tác thu hồi vốn tại dự án đầu tư và công trình thi công:

- Thanh toán thu hồi đến 95% giá trị hoàn thành Dự án Viện Dầu khí GD1;
- Hoàn thành thu tiền khách hàng mua căn hộ tại dự án Nhà ở CBCNV số 242 Nguyễn Hữu Cánh, P Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.
- Thu tại Dự án Chung cư số 33A, đường 30/4, P9, TP Vũng Tàu: 890,18 tỷ đồng.
- Tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: 465,20 tỷ đồng
- Tại Dự án Viện Dầu khí GD 1: 470,62 tỷ đồng.
- Tại Dự án VDK GD 2: 3,94 đồng

1.4 Cơ cấu nợ khách hàng:

- Đàm phán với một số khách hàng để cơ cấu lại các khoản nợ và giảm nợ cho Công ty, một số khách hàng đã chấp thuận để Công ty trả dần theo từng tháng;

1.5 Tăng nguồn thu nhập:

- Tiếp tục ký PLHĐ gia hạn cho thuê tài sản công ty đang sở hữu để tăng nguồn thu.
- Ký hợp đồng/ gia hạn thời gian thuê với khách hàng cho thuê lâu dài chỗ đậu xe tại tầng hầm Chung cư 33A.

- Ký hợp đồng với Ngân hàng Ocenbank khoản tiền gửi 45 tỷ đồng có kỳ hạn để tăng lãi suất so với trước đây.

Trong giai đoạn tới, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các nội dung công việc còn dang dở, đồng thời đẩy mạnh tìm kiếm dự án phù hợp với năng lực tài chính của Công ty để triển khai thực hiện nhằm duy trì và phát huy những giá trị đã đạt được trong năm vừa qua.

II. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

2.1. Đánh giá chung

Như tại báo cáo của Ban giám đốc báo cáo Đại hội đồng cổ đông, nhìn nhận năm 2023 PVC-IC tiếp tục có những khó khăn, ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế, xã hội trong và ngoài nước tác động. Các dự án đầu tư trong ngành Dầu khí cũng như các ngành sản xuất công nghiệp khác phải dừng, giãn đầu tư do ảnh hưởng chung từ nền kinh tế, từ đó làm tác động lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực chỉ đạo, triển khai từng bước để đạt được những mục tiêu kinh tế đã đề ra, duy trì công việc ổn định cho Người lao động, tạo sự đoàn kết trong toàn Công ty - tạo dựng niềm tin của khách hàng cũng như các cổ đông vào sự phát triển của doanh nghiệp.

Tuy nhiên kết quả năm 2023 Công ty chưa đạt được các chỉ tiêu kinh đã đề ra – Nguyên nhân chính xuất phát từ những rủi ro của Dự án NMNĐ Thái Bình 2, Nhiệt điện Sông Hậu 1 thời gian dự án kéo dài, một số hạng mục chưa có đơn giá thanh toán ...

Việc tiếp thị các công trình mới dù đã có nhiều cố gắng nhưng trong năm vừa qua Công ty vẫn chưa triển khai được thêm các công trình mới. Kết quả sau một năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, PVC-IC đã không đạt được kế hoạch đề ra.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Nhằm đẩy mạnh triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã thông qua, HĐQT đã nghiêm túc thực hiện việc giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định Công ty và quy định pháp luật. Đồng thời, HĐQT cũng đã theo sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh, linh hoạt triển khai các hành động, chính sách phù hợp theo từng giai đoạn.

Căn cứ chức năng, quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT theo dõi hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc.

- + HĐQT giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2023 và đánh giá kết quả đạt được từ Kế hoạch.

- + Thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp cùng Ban Giám đốc và có ý kiến chỉ đạo trong thẩm quyền của mình.
- + Giám sát Ban Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- + Thực hiện các hoạt động kiểm tra khác về công tác tài chính kế toán, sử dụng vốn, công tác nhân sự, công tác lao động tiền lương và công tác đầu tư xây dựng, mua sắm.
- + Chỉ đạo Ban Giám đốc rà soát đánh giá, tìm kiếm các công trình, dự án đầu tư phù hợp với năng lực, thế mạnh sẵn có và sở trường của Công ty.

Trong năm 2023, tuy gặp nhiều khó khăn của nền kinh tế vĩ mô nhưng HĐQT đã chủ động cùng Ban Giám đốc rà soát, đánh giá lại các nội dung công việc tồn đọng của giai đoạn trước đây, đồng thời đưa ra chủ trương, kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn làm cơ sở cho Ban Giám đốc và các phòng ban chuyên môn triển khai thực hiện. Qua đó, Công ty cũng đã đạt được một tỷ lệ nhất định trong một số chỉ tiêu của kế hoạch SXKD năm 2023.

2.3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

ST T	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch theo NQ số 73/NQ- CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	Thực hiện (BCTC 2023 đã được kiểm toán)	Tỷ lệ hoàn thành so với KH theo NQ số 73/NQ-CNDD- ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (%)
1	Vốn điều lệ đầu năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100%
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	57,00	38,11	66,87%
3	Tổng Doanh thu và Thu nhập khác	Tỷ đồng	46,00	36,99	80,41%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,18	-19,34	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,18	-19,34	
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	4,5		
6.1	Số phải nộp trong năm	Tỷ đồng		4,42	98,22%
6.2	Số đã nộp trong năm	Tỷ đồng		8,00	177,77%
7	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	9,3		100%
7.1	Bình quân toàn Công ty	Trđ/ng/th		9,3	100%

ST T	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch theo NQ số 73/NQ- CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	Thực hiện (BCTC 2023 đã được kiểm toán)	Tỷ lệ hoàn thành so với KH theo NQ số 73/NQ-CNDD- ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (%)
7.2	Bình quân người lao động	Trđ/ng/th		8,4	90,32%

Thực trạng PVC-IC đã và đang rất khó khăn về tài chính, tuy nhiên năm 2023 không bị áp lực lớn để thanh toán các khoản nợ quá hạn cho các tổ chức tín dụng, riêng các khoản nợ phải trả khách hàng đã được Ban điều hành đàm phán và giãn nợ. Ngoài ra khoản nợ thuế, thi hành án cũng không thể giảm và có chiều hướng gia tăng do không có nguồn tài chính để chi trả. Các công trình chưa được các Chủ đầu tư triển khai vì vậy PVC – IC chưa ký được hợp đồng mới nên dẫn đến không đảm bảo công việc cho người lao động. Số tiền 45 tỷ đồng tại Ngân hàng Oceanbank đang bị tạm giữ chưa được giải ngân cũng như các công trình đang chờ làm thủ tục quyết toán còn dở dang khối lượng lớn, từ đó làm cho dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn cho tài chính, đặc biệt là dòng tiền phục vụ duy trì hoạt động sản xuất...

Có thể đánh giá năm 2023 Công ty không hoàn thành kế hoạch đã đề ra, hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục bị thua lỗ, các số liệu tài chính phản ánh vẫn còn tiềm ẩn những khó khăn, rủi ro cấp bách, kéo dài đối với Công ty trong thời gian tiếp theo, nhất là trong bối cảnh hiện nay Công ty vẫn chưa triển khai được thêm công trình mới.

Nội dung phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023; Công tác thu hồi công nợ; Tình hình công nợ phải trả; các khó khăn vướng mắc tồn tại xem thêm tại các Báo cáo khác trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Về vốn chủ sở hữu: Đến thời điểm 31/12/2023 vốn chủ sở hữu của Công ty là **136.293.399.904** đồng, giảm so với số liệu vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022 là 19.341.418.850 đồng tương ứng giảm 6,45% vốn điều lệ. Nguyên nhân do năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục bị thua lỗ dẫn đến vốn chủ sở hữu bị giảm (*Chi tiết xem tại phần báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 Giám đốc Công ty báo cáo*).

2.4. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

2.4.1 Công tác nhân sự HĐQT năm 2023

- Ngày 28/04/2023, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã bầu Bà Lê Thị Thu Huyền – làm TV HĐQT Công ty thay cho Ông Trần Ngọc Lâm;
- Theo đó, nhân sự HĐQT qua các giai đoạn như sau:

✦ Giai đoạn từ 01/01/2023 đến hết ngày 28/04/2023

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bầu/Bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Bùi Ngọc	- Thành viên HĐQT - Chủ tịch HĐQT	29/11/2022 29/11/2022	
2	Ông Trần Ngọc Lâm	- Thành viên HĐQT	28/12/2021	28/04/2023
3	Ông Trần Sỹ Huân	- Thành viên HĐQT độc lập	29/11/2022	

✦ Giai đoạn từ 29/04/2023 đến hết ngày 31/12/2023

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bầu/Bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Bùi Ngọc	- Thành viên HĐQT - Chủ tịch HĐQT	29/11/2022 29/11/2022	
2	Bà Lê Thị Thu Huyền	- Thành viên HĐQT	28/04/2023	
3	Ông Trần Sỹ Huân	- Thành viên HĐQT độc lập	29/11/2022	

2.4.2 Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và sát sao theo mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đồng thời Hội đồng quản trị đã duy trì chế độ họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua phiếu lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản để ra Nghị quyết, Quyết định kịp thời giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã tổ chức tốt cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đồng thời HĐQT đã tiến hành tổ chức các cuộc họp thường kỳ và trong một số trường hợp đã gửi phiếu lấy ý kiến biểu quyết để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát và hỗ trợ ban Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị thực hiện 06 phiên họp trực tiếp/trực tuyến, thông qua 20 Nghị quyết, 12 Quyết định và ban hành các văn bản khác liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, cũng như đề ra mục tiêu/ kế hoạch cho Công ty. Chi tiết tham dự họp của các thành viên như sau:

✦ Giai đoạn từ 01/01/2023 đến hết ngày 28/04/2023

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham gia dự họp	Lý do không tham gia dự họp
-----	-----------------	-------------	-----------------------	-----------------------------

		HĐQT tham dự		
1	Ông Ngô Bùi Ngọc	02/02	100%	
2	Ông Trần Ngọc Lâm	02/02	100%	
3	Ông Trần Sỹ Huấn	02/02	100%	

1.2 Giai đoạn từ 29/04/2023 đến hết ngày 31/12/2023

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp	Lý do không tham gia dự họp
1	Ông Ngô Bùi Ngọc	06/06	100%	
2	Bà Lê Thị Thu Huyền	06/06	100%	
3	Ông Trần Sỹ Huấn	06/06	100%	

Ngoài những buổi họp định kỳ, trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban Giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban thường xuyên để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và xem xét các vấn đề của các Phòng chuyên môn Công ty, cụ thể:

- Xử lý các tồn đọng trong các lĩnh vực SXKD từ các năm trước để lại;
- Quyết định chủ trương SXKD;
- Ban hành, chỉnh sửa bổ sung các Quy định/Quy chế của Công ty để phù hợp với tình hình SXKD thực tế;
- Ban hành các Nghị quyết/Quyết định về công tác cán bộ, công tác điều hành SXKD tại Công ty.

2.4.3 Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị các giai đoạn đã thực hiện nghiêm túc vai trò và nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy định pháp luật khác liên quan trong việc quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty thông qua việc:

- Tham dự các hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác liên quan;
- Trực tiếp phụ trách hoặc điều hành một số lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Ngoài ra, Các thành viên Hội đồng quản trị cũng có ý kiến tại các cuộc họp, phiếu xin ý kiến do HĐQT phát hành để ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định và văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong năm 2023:

- Thành viên độc lập HĐQT làm việc theo chế độ không thường xuyên, do đó HĐQT

chỉ triệu tập họp khi phải giải quyết các vấn đề quan trọng cần trao đổi trực tiếp, còn lại là họp trực tuyến và xin ý kiến bằng văn bản.

- Thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, trả lời đầy đủ các phiếu xin ý kiến của HĐQT.
- Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên HĐQT.

Đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT: Trong năm 2023, Hội đồng quản trị hoạt động tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các Quy chế của đơn vị.

2.4.4 Báo cáo thù lao/tiền lương và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023

Tổng chi trả thù lao và tiền lương Hội đồng quản trị từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 là **351.021.200** đồng. Cụ thể như sau:

- (1) Ông Ngô Bùi Ngọc - Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty (Tiền lương): 267.021.200 đồng
 - (2) Ông Trần Ngọc Lâm - Thành viên HĐQT (Thù lao): 14.000.000 đồng
 - (3) Bà Lê Thị Thu Huyền – TV HĐQT (Thù lao): 28.000.000 đồng
 - (4) Ông Trần Sỹ Huân - Thành viên HĐQT độc lập Công ty (Thù lao): 42.000.000 đồng
- Chi phí và lợi ích khác của HĐQT và từng Thành viên HĐQT:
 - + Năm 2023 Công ty đã chi tiền công tác phí cho Thành viên HĐQT về Văn phòng Công ty dự họp, với số tiền chi trong năm là: 5.087.000 đồng.
 - + Ngoài tiền lương và thù lao như báo cáo nêu trên và tiền công tác phí, Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT không có chi phí và lợi ích nào khác.

Các chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng theo Quy chế của Công ty.

2.4.5 Công tác chỉ đạo, giám sát thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

a) Đánh giá chung:

Năm 2023, tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban Giám đốc, các phòng/ban, đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Tiếp tục ổn định tổ chức, nâng cao hiệu quả làm việc của CBCNV, tiết kiệm chi phí quản lý tối đa.

Về cơ bản, đến nay đa số công trình, hợp đồng đã được quyết toán dứt điểm... Bên

cạnh đó các công trình như Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Viện Dầu khí – GD 1 gặp rất nhiều khó khăn trong thủ tục thanh quyết toán dẫn đến chi phí tài chính của Công ty tăng cao cũng như là giảm tính thanh khoản của Công ty.

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị bằng các phương pháp như sau:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ để xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời điều chỉnh chính sách và chiến lược kinh doanh của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân tích đo lường rủi ro và giải quyết kịp thời các vấn đề, vướng mắc phát sinh.
- Ngoài các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị xem xét và cho ý kiến bằng văn bản với các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài kế hoạch hoặc vượt thẩm quyền của Ban Giám đốc.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, Hội đồng quản trị tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách nên thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng với Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt, nghe báo cáo, cùng phân tích theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kịp thời nắm bắt tình hình thị trường và trạng thái kinh doanh để báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh, ra quyết định khi thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bất thường.
- Hội đồng quản trị bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét để xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

b) Kết quả:

Năm 2023 kết quả hoạt động kinh doanh của công ty không khả quan, các chỉ tiêu đều không đạt so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Tuy nhiên, Công ty cũng đang từng bước thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, từng bước hoàn thiện công tác quản trị nội bộ.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao cơ bản theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông. Tuy nhiên, trong năm 2023, tình hình kinh tế vĩ mô vẫn còn khó khăn, tài chính Công ty tiếp tục gặp khó khăn nên công tác triển khai thực hiện không đạt được so kế hoạch đề ra; công tác giải ngân nguồn vốn theo kế hoạch chưa

đạt yêu cầu; đặc biệt là việc thu hồi vốn SXKD từ các hợp đồng xây lắp.

❖ *Thực hiện giám sát công tác tài chính:*

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc tập trung tổ chức quyết liệt công tác quyết toán và thu công nợ của các công trình đã thi công xong và đã được bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng, đặc biệt các công trình Viện Dầu khí, Các hợp đồng ký với Tổng thầu Petrocons; Các hợp đồng ký với đối tác ngoài ngành... Tuy nhiên, do quá trình từ khi thi công tới khi quyết toán trải qua trong một thời gian dài nên hiệu quả công tác thu hồi công nợ không đạt được hiệu quả cao. Song song với công tác thi công cần phải đẩy nhanh làm hồ sơ thanh toán giai đoạn các công trình đang thi công để tạo nguồn vốn sản xuất kinh doanh.

Đối với việc chi tiêu thường xuyên, theo Quy chế của Công ty, hàng tháng/quý/năm đều yêu cầu Ban điều hành công ty lập và trình kế hoạch chi tiêu trước khi thực hiện.

❖ *Thực hiện giám sát công tác đầu tư:*

Dự án Khu nhà ở CBCNV PVC-IC tại số 242 Nguyễn Hữu Cánh: Đến nay đã hoàn tất công tác bán hàng và thu tiền khách hàng mua bán căn hộ. Ban giám đốc đang thực hiện công tác báo cáo quyết toán hoàn thành dự án trình Hội đồng quản trị.

Dự án Khu phức hợp Thương Mại - Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ tại số 33A đường 30/4, thành phố Vũng Tàu:

Cụ thể về công tác bán hàng và thu hồi công nợ của dự án như sau:

- Căn hộ: Đã hoàn thành thu tiền khách hàng mua căn hộ, chỉ còn lại 01 căn phải thu với giá trị là 66,95 triệu đồng (giá trị 5% còn lại phải nộp theo Hợp đồng) và 01 căn hộ Công ty đang khởi kiện khách hàng để thu tiền với giá trị là 1,64 tỷ đồng (Giá trị còn phải nộp theo Hợp đồng);
- Trung tâm thương mại từ tầng 1 đến tầng 5: đã ký hợp đồng bán cho Công ty cổ phần Đầu tư Huy Thanh, số tiền còn phải thu theo điều khoản Hợp đồng là 9,7 tỷ đồng;

Đối với dự án này, Ban giám đốc đang thực hiện công tác báo cáo quyết toán hoàn thành dự án trình Hội đồng quản trị.

Nhìn chung, đối với công tác đầu tư kinh doanh bất động sản, Ban điều hành cơ bản tuân thủ theo nội dung hợp đồng với khách hàng về thời gian thu tiền, một số trường hợp cố tình kéo dài thời gian Ban giám đốc nếu nhận thấy cần thiết nên đã thực hiện biện pháp mạnh và cứng rắn hơn nhằm đảm bảo thu tiền đúng tiến độ, tránh làm thiệt hại cho công ty.

❖ *Thực hiện công tác an toàn:*

Những công trình do PVC-IC thi công đều đạt chất lượng tốt, bảo đảm được yêu cầu kỹ thuật, chất lượng của dự án. Công trình thi công xong bàn giao đưa vào sử dụng đều

được Chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng, an toàn.

❖ *Đầu tư tài chính:*

Mặc dù HĐQT chỉ đạo rất quyết liệt để Ban điều hành Công ty thoái toàn bộ số vốn góp này do không đạt hiệu quả đầu tư, tuy nhiên công tác thoái vốn gặp rất nhiều khó khăn vì Doanh nghiệp góp vốn kinh doanh không hiệu quả dẫn đến chưa thể thực hiện ngay theo kế hoạch. Giá trị vốn góp hiện nay như sau:

- Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt nam (PV-PIPE): Công ty đã giảm số vốn góp còn 50 triệu đồng chiếm 0,00272% vốn điều lệ (VĐL 1.838,5 tỷ đồng).
- Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch (Nhơn Trạch Shipyard): Công ty đã giảm vốn góp còn 2,89 tỷ đồng chiếm 0,96% vốn điều lệ (VĐL 300 tỷ đồng).
- Góp vốn vào Dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát : 12.897.200.000 đồng

Hầu như các khoản góp vốn trên chưa mang lại hiệu quả cho Công ty, đến ngày 31/12/2023 Công ty đã phải trích lập dự phòng số tiền là 1.162.020.383 đồng.

❖ *Công tác đổi mới doanh nghiệp:*

Trên cơ sở thực trạng hiện nay tại đơn vị cũng như nhận định về tương lai. Ban lãnh đạo Công ty nhận thấy việc tái cơ cấu về tổ chức, quản lý tại công ty là thực sự cần thiết và cấp bách, đặc biệt là với bối cảnh hiện nay khi tại công ty đang bị rất nhiều những khó khăn vướng mắc, sự ảnh hưởng rất lớn của kinh tế xã hội, đặc biệt hơn là có rất nhiều sản phẩm để đáp ứng được tiêu chí lựa chọn, so sánh, đánh giá của người tiêu dùng. Do vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động, và sức cạnh tranh của Công ty trong giai đoạn tiếp theo. Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm hoạt động tái cơ cấu để đạt các mục tiêu sau:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động, và tiết giảm chi phí.
- Năng lực đội ngũ nhân sự được phát triển, đáp ứng yêu cầu công việc cao hơn.
- Công ty có hệ thống chính sách và công cụ quản trị phù hợp và chuyên nghiệp.
- Năng lực của đội ngũ quản lý lãnh đạo được phát triển theo yêu cầu.
- Công ty được nâng cao hình ảnh, thương hiệu và sức cạnh tranh trên thị trường

Trong quá trình triển khai thực hiện, sẽ được cụ thể đối với từng mục tiêu, từng lĩnh vực để thực hiện.

❖ *Mối quan hệ với cổ đông:*

HĐQT thực hiện tốt việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên sàn giao dịch chứng khoán, Website Công ty, các kênh thông tin khác...

❖ *Công tác đoàn thể:*

Hội đồng quản trị tạo điều kiện để các hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, và Chi hội Cựu chiến binh, đóng góp tích cực trong việc động viên cán bộ công nhân viên

thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp Dầu khí.

❖ *Hạn chế, tồn tại:*

Ngoài những kết quả đã đạt được nêu trên, Công ty cũng gặp rất nhiều các vấn đề khó khăn, vướng mắc tồn tại từ các giai đoạn trước đây và từ các nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan gây tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị như:

- Các khoản nợ thuế, phạt thuế;
- Các khoản nợ khách hàng và thu hồi công nợ khách hàng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Căn cứ đánh giá về tiềm năng, xu hướng phát triển của ngành xây dựng; bất động sản trên địa bàn và khu vực; ngành dầu khí, nhu cầu phát triển của xã hội thời gian tới. Năm 2024, Công ty xác định sẽ tiếp tục phát triển mạnh lĩnh vực kinh doanh cốt lõi có thể mạnh là Xây lắp trên cơ sở năng lực và kinh nghiệm của lĩnh vực quản lý và thi công xây dựng vốn có.

Ngoài ra, để chuẩn bị cho kế hoạch ổn định phát triển đến năm 2030, song song với lĩnh vực kinh doanh cốt lõi có thể định hướng phát triển thêm ngành nghề cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì và vận hành các tòa nhà cao tầng, chung cư và nhà máy sản xuất. Đầu tư BĐS. Cụ thể các mục tiêu và giai đoạn như sau:

- Mục tiêu đến hết năm 2025: Dẫn phục hồi đưa đơn vị về trạng thái hoạt động bình thường nhằm tạo đà phát triển trong giai đoạn kế tiếp.
- Mục tiêu từ năm 2026-2030: Xử lý dứt điểm các tồn tại, tỷ lệ giá trị sản lượng tăng từ 10-15%, lợi nhuận từ hoạt động SXKD >0 đồng/năm, gia tăng giá trị thương hiệu, uy tín Công ty trên thị trường.
- Mục tiêu sau năm 2030:
 - + Thực hiện sắp xếp lại và thay đổi cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước bằng cách cơ cấu lại vốn điều lệ nếu Tổng công ty chấp thuận thoái vốn, để tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, trong đó có đông đảo người lao động, để quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của Nhà nước, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho doanh nghiệp.
 - + Phát triển thêm ngành nghề kinh doanh dịch vụ thương mại, dịch vụ kỹ thuật. Phần đầu tỷ xuất lợi nhuận/ vốn điều lệ từ 2-3%/ năm.

3.1. Các chỉ tiêu về Kinh tế - Tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,0	
	<i>Tỷ lệ tham gia của PetroCons</i>	%	51,00	
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	45,00	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	37,00	

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,31	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,31	
6	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4,00	
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	

3.2. Các chỉ tiêu về lao động và thu nhập:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	8,70	
2	Năng xuất lao động bình quân	Trđ/ng/th	88,10	

3.3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024.

3.1.1 Nhiệm vụ chung:

- Tập trung chỉ đạo điều hành, phát huy tối đa mọi nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2024 để phát triển ổn định, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thực hiện công tác an sinh xã hội và tạo công ăn việc làm, thu nhập của cán bộ công nhân viên được đảm bảo; Kiểm soát chặt chẽ chi phí và tăng cường công tác kiểm soát, giám sát, thực hành tiết kiệm chi phí trong tất cả các hoạt động nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD.

3.1.2 Nhiệm vụ trọng tâm:

- *Thứ nhất “Thu hồi công nợ, khai thác cho thuê tài sản”:*

Tập trung và quyết liệt xử lý giải quyết thu hồi công nợ khách hàng, cá nhân, công nợ phải thu của hợp đồng xây lắp như: Hợp đồng Dự án Viện Dầu khí Việt Nam – Giai đoạn 1; Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đang tồn đọng và đặc biệt khoản tiền thanh toán dự án Viện Dầu khí – Giai đoạn 1 đang bị giữ tại NH OcenBank từ ngày 31/04/2014 đến nay chưa được sử dụng, cụ thể:

❖ Ưu tiên thứ nhất:

- ✓ Giải quyết dứt điểm các tồn tại vướng mắc của Hợp đồng Viện Dầu khí – GD 1 để đi đến quyết toán, thanh lý Hợp đồng; Tối thiểu được thanh toán tiếp đến 97% giá trị hoàn thành trong Quý 3/2024.
- ✓ Thực hiện thủ tục pháp lý theo quy định của Pháp luật để được sử dụng khoản tiền bị tạm giữ tại Ngân hàng OcenBank;

❖ Ưu tiên thứ 2: Xử lý thu hồi dứt điểm công nợ cá nhân, hợp đồng tồn tại đã lâu.

Có thể dùng biện pháp nạnh, cứng rắn hơn nếu bên nợ không hợp tác trả nợ theo thời hạn yêu cầu;

- ❖ Ưu tiên thứ 3: Tập trung nhân lực rà soát ký xác nhận toàn bộ khối lượng thực hiện tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 và Sông Hậu 1 để phục vụ công tác quyết toán, hạch toán chi phí.
- ❖ Ưu tiên thứ 4: Tìm kiếm đối tác để cho thuê và khai thác tối đa thiết bị, tài sản hiện công ty đang sở hữu nhằm tăng nguồn thu để bù chi phí.

- **Thứ 2 “Xây dựng nội lực và Nâng cao uy tín của Công ty”:**

Việc xây dựng nội lực và nâng cao uy tín, sức cạnh tranh sẽ được HĐQT chú trọng sau khi nhiệm vụ “Thu hồi công nợ” được cơ bản hoàn thành. Cụ thể:

- ❖ Ưu tiên thứ nhất là: trả nợ khoản thuế nhà nước, và nộp các khoản nợ tại các quyết định thi hành án nhằm gỡ bỏ Quyết định phong tỏa tài khoản thanh toán;
- ❖ Ưu tiên thứ 2 là: trả nợ một phần cho các khách hàng là nhà cung cấp vật tư, nhà thầu phụ để giảm thiểu bị khách hàng kiện ra tòa án và lấy lại uy tín cho đơn vị;
- ❖ Ưu tiên thứ 3 là: Tiếp tục đảm bảo trả lương cho CBCNV đúng thời hạn, nộp BHXH, BHYT để tạo lòng tin cho CBCNV; Tăng từ 10 – 20% trong năm 2024 nếu đủ điều kiện.
- ❖ Ưu tiên thứ 4 là: Xây dựng, tuyển dụng thêm nhân lực có trình độ cao, đầu tư thiết bị công nghệ mới để sẵn sàng tham gia nhận thầu, đấu thầu công trình/dự án nhằm lấy lại năng lực kinh nghiệm ngành nghề SXKD chính của Công ty.

- **Thứ 3 “Giải quyết dứt điểm các tồn tại”:**

- ❖ Tập trung các nguồn lực để triển khai thi công hoàn thành các phần việc còn lại và quyết toán tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2. Quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác nghiệm thu thanh quyết toán, mục tiêu hoàn thành hợp đồng trong năm 2024;
- ❖ Tiếp tục thực hiện tồn tại tại dự án Khu phức hợp Thương mại, Dịch vụ, Văn phòng và Căn hộ tại số 33A, đường 30/4, TP.Vũng Tàu và thực hiện Quyết toán vốn dự án này trong năm 2024. Đồng thời giải quyết triệt để các vướng mắc tại dự án Chung cư 242 Nguyễn Hữu Cánh nhằm phản ánh đúng các chỉ tiêu cũng như phản ánh đầy đủ của các chi phí hợp lý hợp lệ của dự án;
- ❖ Tiếp tục thực hiện công tác thoái vốn tại dự án bất động sản Chung cư Huỳnh Tấn Phát; Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt nam (PV-PIPE) và Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch (Nhơn Trạch Shipyard).
- ❖ Tiếp tục thực hiện công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức, rà soát, sắp xếp nhân sự

đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

- **Thứ 4 “Tìm kiếm việc làm”:**

- ❖ Tăng cường tiếp thị để nhận thi công xây lắp một số công trình/gói thầu có quy mô vừa và nhỏ, giá trị nhỏ phù hợp với nguồn tài chính hiện có của công ty nhằm duy trì hoạt động của Công ty.
- ❖ Mở rộng thêm ngành nghề cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì và vận hành các tòa nhà cao tầng, chung cư và nhà máy sản xuất để tăng doanh thu tạo thêm lợi nhuận.
- ❖ Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần trong khu vực.

Ngoài ra, HĐQT sẽ cụ thể bằng Nghị Quyết để Ban giám đốc trọng tâm tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo kế hoạch SXKD năm 2024 như:

- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành, thông suốt giữa các cấp lãnh đạo và các phòng/ban để phấn đấu hoàn thành/hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD 2024 được giao;
- Quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác nghiệm thu thanh quyết toán các công trình/dự án đã thực hiện xong. Rà soát, đối chiếu, xử lý công nợ, chú trọng đến các khoản công nợ, khối lượng dở dang tồn đọng, tích cực thu hồi công nợ bổ sung nguồn vốn nhằm trả nợ vay ngân hàng, khách hàng, thuế cũng như phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Nâng cao năng lực tiếp thị đấu thầu. Đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, nghiên cứu thị trường, tích cực tiếp cận với các chủ đầu tư/tổng thầu, tăng cường tìm kiếm nguồn việc phù hợp với năng lực, lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty;
- Đối với các Hợp đồng thi công mới, HĐQT sẽ đề nghị Ban giám đốc xây dựng phương án triển khai và thực hiện giám sát quá trình thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư/Tổng thầu, đặc biệt là hiệu quả của Công ty tại dự án, tránh trường hợp thua lỗ trong quá trình thực hiện hoặc khi thực hiện quyết toán công trình/dự án;
- Tìm kiếm đối tác để thương thảo, ký hợp đồng cấp hạn mức tín dụng vay vốn và mở bảo lãnh, ưu tiên chỉ dùng dòng tiền của Dự án khi thực hiện các hợp đồng kinh tế để thế chấp;
- Tìm kiếm đối tác, khách hàng cho thuê thiết bị, mặt bằng, khai thác triệt để từ nguồn tài sản Công ty hiện quản lý nhằm tăng hiệu quả nguồn vốn;
- Kiện toàn, cơ cấu lại bộ máy tổ chức, nhân sự đảm bảo cơ cấu gọn nhẹ, có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu trong công tác điều hành và triển khai các hoạt động

sản xuất kinh doanh, giải quyết khắc phục, hạn chế thiệt hại/rủi ro tổn động từ giai đoạn trước phục vụ hiệu quả hoạt động SXKD trong thời gian tới;

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và tăng cường kiểm soát, giám sát, thực hành tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao./.

3.1.3 Định hướng phát triển: Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong tương lai bằng các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Xây dựng Công ty mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết đa dạng hóa về nguồn tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh giỏi.
- Thực hiện sắp xếp lại và thay đổi cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước bằng cách cơ cấu lại vốn điều lệ nếu Tổng công ty chấp thuận thoái vốn, để tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, trong đó có đông đảo người lao động, để quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của Nhà nước, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực tài chính, bởi năng lực tài chính quyết định rất lớn đến khả năng trúng thầu của đơn vị. Đơn vị có năng lực tài chính đủ mạnh luôn luôn chiếm ưu thế trong giai đoạn đấu thầu - giai đoạn quyết định công ty có nhận được công trình thi công hay không. Do vậy, trong giai đoạn công ty phải minh bạch hóa nền tài chính, có kế hoạch tài chính rõ ràng, lành mạnh sẽ giúp cho Công ty tạo niềm tin và uy tín với đối tác trong và ngoài nước.
- Để đảm bảo việc đấu thầu thuận lợi, Công ty phải cần nâng cao năng lực của mình thông qua đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, đồng bộ, đảm bảo các công trình luôn luôn đạt đúng tiến độ đã đề ra.
- Chủ động nâng cao kinh nghiệm thi công công trình, trình độ tổ chức quản lý, các hoạt động marketing tìm kiếm thị trường, tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu, trình độ đội ngũ cán bộ lập hồ sơ dự thầu, quản lý tiến độ thi công, chất lượng công trình xây dựng, khả năng liên doanh, liên kết...
- Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu đối với các dự án trong ngành, dần mở rộng ra thị trường ngoài ngành;
- Mở rộng và xây dựng các mối quan hệ tốt với các cấp, chủ đầu tư, nhà đầu tư;
 - + *Thứ nhất, giữ vững mối quan hệ với các bên hữu quan như chủ đầu tư, khách hàng, tổ chức tín dụng... và tăng cường tìm kiếm khách hàng mới trên hương trường.*

- + Thứ hai, thực hiện kịp thời tiến độ thi công các công trình đảm bảo chất lượng. Với mỗi công trình, Công ty cần phải có kế hoạch cụ thể đối với từng giai đoạn thực hiện; lường trước những tình huống có thể phát sinh và có phương án đối phó, để đảm bảo hoàn thành tiến độ thi công.
- + Thứ ba, ngoài việc hoàn thiện đầy đủ hồ sơ dự thầu các công trình, Công ty còn phải chủ động nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức tiêu hao chi phí xây dựng, để có thể tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm...
- Ưu tiên tập trung để xây dựng các tiêu chí sau:
 - + Thị phần của Công ty
 - + Hiệu quả sản xuất kinh doanh
 - + Chất lượng sản phẩm
 - + Cơ sở vật chất, kỹ thuật công nghệ
 - + Kinh nghiệm và năng lực thi công
 - + Nguồn nhân lực có chuyên môn nghiệp vụ.

Để đạt được các nhiệm vụ, chỉ tiêu trên, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hết sức mình trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ sát sao hoạt động kinh doanh của Ban điều hành nhằm đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất có thể cho đồng vốn đầu tư của các cổ đông tại Công ty.

IV. ĐỀ XUẤT & KIẾN NGHỊ

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024, trên cơ sở đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế. Căn cứ theo Điều lệ Công ty và quy định hiện hành. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như đã trình bày ở trên.

Đối với các nội dung phát sinh khác trong năm, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động giải quyết và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất.

V. KẾT LUẬN:

Mặc dù trải qua một năm với nhiều khó khăn, thách thức lớn tuy nhiên với sự đồng thuận, thống nhất trong định hướng hoạt động của ĐHĐCĐ, những chiến lược kinh doanh hiệu quả của HĐQT cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã cơ bản hoàn thành một số nhiệm vụ đã đặt ra.

HĐQT Công ty quyết tâm hoàn thành các mục tiêu năm 2024 nhằm giải quyết triệt để các vấn đề tồn đọng của Công ty từ giai đoạn trước và tạo doanh thu, lợi nhuận để đưa doanh nghiệp hướng tới phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong tương lai.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của

HĐQT Công ty. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông và rất mong được sự đóng góp của các Quý vị cổ đông.

Nhân Đại hội này, thay mặt HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty và CBNV Công ty xin chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông đã tin tưởng và gắn bó cùng công ty trong thời gian qua. HĐQT cũng xin cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình và quý báu của Quý vị cổ đông để công ty có được thành công ngày hôm nay.

Kính chúc Quý vị đại biểu cùng toàn thể CBNV Công ty và gia đình mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS (e-copy)
- Lưu VT; HĐQT; nvd (03).



**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGÔ BÙI NGỌC



Vũng Tàu, ngày 29 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO

Của Thành viên HĐQT độc lập đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần
Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và 61/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 như sau:

1- Hoạt động chung của Hội đồng Quản trị

Đánh giá chung, Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC), Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác để định hướng, chỉ đạo, quản lý hoạt động của PVC-IC. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt, triển khai Kế hoạch năm của PVC-IC, định hướng các mục tiêu phát triển trong dài hạn để PVC-IC chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xác định các vấn đề, nội dung trong hoạt động của PVC-IC cần được ưu tiên thực hiện trong từng năm, từng giai đoạn để PVC-IC chủ động, tận dụng thời cơ, đón đầu xu hướng cũng như làm cơ sở để PVC-IC phân bổ nguồn lực thực hiện phù hợp.
- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các Quy chế, Quy định,...; đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề về cơ chế chính sách để góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tạo chủ động và đột phá cho hoạt động SXKD của PVC-IC phù hợp với cơ chế thị trường.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), HĐQT.
- Tổ chức thực hiện các công việc do ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT.
- Và nhiều hoạt động, chương trình làm việc khác phù hợp với thẩm quyền và phân cấp.

2- Các thay đổi nhân sự của HĐQT trong năm

- Ngày 28/04/2023, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã bầu Bà Lê Thị Thu Huyền –

làm TV HĐQT Công ty thay cho Ông Trần Ngọc Lâm;

- Theo đó, nhân sự HĐQT qua các giai đoạn như sau:

✚ *Giai đoạn từ 01/01/2023 đến hết ngày 28/04/2023*

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bầu/Bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Bùi Ngọc	- Thành viên HĐQT - Chủ tịch HĐQT	29/11/2022 29/11/2022	
2	Ông Trần Ngọc Lâm	- Thành viên HĐQT	28/12/2021	28/04/2023
3	Ông Trần Sỹ Huân	- Thành viên HĐQT độc lập	29/11/2022	

✚ *Giai đoạn từ 28/04/2023 đến hết ngày 31/12/2023*

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bầu/Bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Bùi Ngọc	- Thành viên HĐQT - Chủ tịch HĐQT	29/11/2022 29/11/2022	
2	Bà Lê Thị Thu Huyền	- Thành viên HĐQT	28/04/2023	
3	Ông Trần Sỹ Huân	- Thành viên HĐQT độc lập	29/11/2022	



3- Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ PVC-IC và Quy chế làm việc của HĐQT. Thông báo mời họp, tài liệu sử dụng tại cuộc họp được gửi kịp thời đến các Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát để tham khảo, nghiên cứu và tham dự họp. Các nội dung trong chương trình nghị sự được các Thành viên HĐQT và các thành viên tham dự cuộc họp thảo luận, đánh giá đầy đủ, cân trọng, đa chiều để HĐQT đưa ra quyết định, định hướng, giải pháp phù hợp nhất cho PVC-IC và các cổ đông. Biên bản cuộc họp HĐQT được lập theo diễn biến cuộc họp và đảm bảo hình thức theo quy định.

HĐQT cũng chủ động tổ chức các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc và các Đơn vị để thực hiện chức năng giám sát của HĐQT, cập nhật tình hình và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC-IC.

4- Các Quyết định của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị thực hiện 06 phiên họp trực tiếp/trực tuyến, thông qua 20 Nghị quyết, 12 Quyết định và ban hành các văn bản khác liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty theo thẩm quyền.

Các Nghị quyết/Quyết định/văn bản của HĐQT được thông qua tại cuộc họp HĐQT hoặc bằng hình thức lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT bằng văn bản khi không nhất thiết phải triệu tập họp HĐQT hoặc khi cần quyết định gấp; tuân thủ các quy định liên quan, Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ, mục tiêu, định hướng phát triển và thực tiễn hoạt động của PVC-IC.

Việc công bố các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được thực hiện theo Thông tư

96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính.

5- Quan hệ công tác giữa Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

HĐQT và Ban Giám đốc (BGĐ) thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, không chồng chéo, đồng thời luôn phối hợp, hỗ trợ kịp thời trong triển khai các hoạt động của PVC-IC và giải quyết các vấn đề phát sinh, góp phần giúp PVC-IC kiểm soát, bám sát các nhiệm vụ và chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023 và đảm bảo tiến độ các dự án trọng điểm, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng từ các yếu tố bất lợi trong năm 2023, tuân thủ các quy định của pháp luật và PVC-IC, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Công tác giám sát đối với BGĐ cũng được HĐQT duy trì thường xuyên, chặt chẽ, tuân thủ các quy định của pháp luật và PVC-IC thông qua: (i) các buổi họp/làm việc với BGĐ; (ii) xem xét các báo cáo, đánh giá của Ban Kiểm soát nội bộ, Đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ PVC-IC về hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn PVC-IC và chỉ đạo Giám đốc tổ chức thực hiện những kiến nghị (nếu có) của các Đoàn kiểm tra, giám sát; và (iii) Chương trình giám sát năm 2023 của HĐQT.

6- Hoạt động của các Thành viên HĐQT

HĐQT phân công nhiệm vụ cho từng Thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động trong toàn PVC-IC.

Các Thành viên HĐQT thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ PVC-IC, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác; hợp tác, có tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng chức trách và hoàn thành các nhiệm vụ do HĐQT phân công như trên.

7- Đánh giá tổng thể

Trong năm 2023, HĐQT PVC-IC đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ PVC-IC, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định khác có liên quan; làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị công ty niêm yết. HĐQT cũng tạo điều kiện thuận lợi để Thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS (B/cáo);
- Lưu HĐQT, VT, tsh.



TRẦN SỸ HUÂN





TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số 03 /BC-CNDD-BKS

Vũng Tàu, ngày 29 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần
Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội
chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày
26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ và chức hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và
Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua
ngày 28 tháng 12 năm 2021;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và
hoạt động của PVC-IC được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày
28 tháng 12 năm 2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát PVC-IC đã được Đại hội Đồng Cổ đông
thông qua ngày 28/12/2021;

Căn cứ vào Nghị quyết số 73/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2023 của
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 PVC-IC;

Ban kiểm soát PVC-IC kính báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 về hoạt
động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm soát theo quy định tại Điều lệ tổ
chức hoạt động của PVC-IC, cũng như tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, cụ thể:

1.1. Thực hiện việc giám sát hoạt động, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ tổ
chức hoạt động của Công ty đối với Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty trong việc
quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh; Đã thực hiện Giám sát tình hình tài chính của
Công ty thông qua các báo cáo thường xuyên, định kỳ và các vấn đề phát sinh thuộc trách
nhiệm giám sát của Ban kiểm soát.

1.2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 73/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04
năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 PVC-IC, cụ thể tại 8 báo cáo
và tờ trình:

(1) Báo cáo số 417/BC-CNDD/GĐ ngày 22/04/2023 của Ban giám đốc về Kết quả hoạt
động SXKD của năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2023;

(2) Báo cáo số 53/BC-CNDD/HĐQT ngày 22/04/2023 của Hội đồng quản trị về hoạt

động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động của năm 2023;

(3) Báo cáo ngày 22/04/2023 của thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2023;

(4) Báo cáo số 02/BC-CNDD/BKS ngày 22/04/2023 của Ban kiểm soát về hoạt động của BKS năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023;

(5) Tờ trình số 54/TTr-CNDD/BKS ngày 22/04/2023 của Ban kiểm soát về lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét BCTC bán niên 2023 và báo cáo tài chính năm 2023;

(6) Tờ trình số 55/TTr-CNDD/HĐQT ngày 22/04/2023 của Hội đồng quản trị về báo cáo quyết toán lương, phụ cấp và thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch năm 2023;

(7) Tờ trình số 56/TTr-CNDD-HĐQT ngày 22/04/2023 của Hội đồng quản trị về chia cổ tức năm 2022: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị; kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí;

(8) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

- Cùng ngày 28/04/2023 Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 cũng đã thực hiện thủ tục miễn nhiệm và bầu bổ sung nhân sự để kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty. Cụ thể:

(1) Bầu Bà Lê Thị Thu Huyền để bổ sung làm Thành viên Hội đồng quản trị để thay Ông Trần Ngọc Lâm xin thôi nhiệm vụ do điều động công tác của đơn vị chủ quản.

(2) Bầu Ông Phan Văn Hùng để bổ sung làm Thành viên Ban kiểm soát do Bà Trần Thị Thành Huế xin thôi và chuyển công tác theo nguyện vọng cá nhân.

Theo đó, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty đã thực hiện các thủ tục để bầu nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, kết quả như sau:

✦ **Hội đồng quản trị:**

- + Ông: Ngô Bùi Ngọc – Thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT;
- + Bà: Lê Thị Thu Huyền – Thành viên HĐQT;
- + Ông: Trần Sỹ Huân – Thành viên HĐQT độc lập.

✦ **Ban kiểm soát:**

- + Bà: Ngô Thị Thu Hoài - Thành viên BKS giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát;
- + Bà: Ngô Trúc Vy - Thành viên BKS;
- + Ông: Phan Văn Hùng - Thành viên BKS.

Công ty đã thực hiện Công bố thông tin các nội dung nêu trên theo quy định.

1.3 Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp liên tịch giữa HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, các cuộc họp giao ban, triển khai hoạt động kinh doanh của đơn vị và các cuộc họp theo thẩm quyền phục vụ cho công tác giám sát/kiểm soát của Ban kiểm soát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty. Ban kiểm soát luôn cử ít nhất 2 thành viên Ban kiểm soát tham dự nhằm tăng cường chất lượng giám sát của Ban kiểm soát. Tại các cuộc họp, các thành viên Ban kiểm soát luôn tham gia ý kiến trực tiếp nhằm kịp thời chấn chỉnh, nhắc nhở hoặc thúc đẩy công tác quản lý, quản trị của Công ty để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng đã có các văn bản gửi HĐQT,

Giám đốc Công ty để có ý kiến cần thiết theo chức năng nhiệm vụ.

1.4. Xem xét, đối chiếu, rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty định kỳ hàng quý; năm. Tiến hành xem xét, thẩm định các chỉ tiêu tài chính tại báo cáo tài chính hàng quý, bán niên, năm 2023 của Công ty; các báo cáo hàng quý của Ban giám đốc. Trong các báo cáo của Ban kiểm soát đều có kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc phù hợp với từng nội dung mà Ban kiểm soát được cung cấp thông tin và tham dự.

1.5. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2023 Ban kiểm soát đã tiến hành 5 cuộc họp, lấy ý kiến và thống nhất Báo cáo của Ban kiểm soát đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát bằng các hình thức online và trực tiếp.

Ngoài ra, các thành viên Ban kiểm soát triển khai thực hiện công việc, trao đổi, đóng góp các ý kiến về công tác hoạt động của Ban kiểm soát bằng các hình thức như gọi điện, và trao đổi qua tin nhắn group Zalo, gửi email để thống nhất, làm rõ các nội dung công việc trong năm 2023.

Các cuộc họp với sự có mặt đầy đủ của các thành viên, và kết quả của các cuộc họp đều được các thành viên nhất trí thông qua với tỷ lệ 100%. Cụ thể:

TT	Số hiệu biên bản	Thời gian	Nội dung chính	Ghi chú
1	02/BB-CNDD-BKS	23/03/2023	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023.	
2	03/BB-CNDD-BKS	27/03/2023	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023	
3	05/BB-CNDD-BKS	28/4/2023	Bầu Trưởng ban kiểm soát.	
4	06/BB-CNDD-BKS	09/5/2023	Phân công nhiệm vụ Ban kiểm soát.	
5	09/BB-CNDD-BKS	21/7/2023	Kiến nghị tình hình thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ SXKD 6 tháng cuối năm 2023.	

1.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyền hạn và chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và theo Điều lệ của Công ty; quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Quyết toán thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:

- Tiền lương, thù lao và chi phí của Ban kiểm soát năm 2023 với tổng chi phí là **202.892.136** đồng, cụ thể :

+ Tiền lương, thù lao: 197.805.136, đồng

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên các thành viên	Chức danh	Tiền lương, thù lao 2023	Ghi chú
1	Trần Thị Thành Huế	Trưởng ban (tiền lương)	55.230.000	Từ 1/1/2023 đến 28/04/2023
2	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên (thù lao)	6.000.000	Từ 1/1/2023 đến 28/04/2023

TT	Họ và tên các thành viên	Chức danh	Tiền lương, thù lao 2023	Ghi chú
		Trưởng ban (thù lao)	27.000.000	Từ 28/04/2023 đến 31/12/2023
3	Ngô Trúc Vy	Thành viên (thù lao)	24.000.000	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023
4	Phan Văn Hùng	Thành viên (tiền lương)	85.575.136	Từ 28/04/2023 đến 31/12/2023
	Tổng cộng		197.805.136	

+Chi phí và lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát: là 5.087.000, đồng.

Năm 2023 Công ty đã chi tiền công tác phí cho Trưởng ban Ban kiểm soát (chi phí đi công tác) về Văn phòng Công ty dự họp và làm việc, với số tiền chi trong năm là: 5.087.000, đồng.

Ngoài tiền lương và thù lao như báo cáo nêu trên và tiền công tác phí, Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát không có chi phí và lợi ích nào khác.

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí Ban kiểm soát năm 2024:

a. Kế hoạch tiền lương, thù lao:

- Đối với thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của đơn vị phù hợp quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Đối với Trưởng Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách, không hưởng lương của Công ty mà được hưởng mức thù lao: 3.000.000 đồng/tháng.

- Đối với thành viên Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách được trả mức thù lao: 2.000.000 đồng/người/tháng;

- Đối với thành viên Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách nhưng có kiêm nhiệm công việc khác phù hợp quy định của Pháp luật và có hưởng lương của Công ty thì ngoài lương được hưởng theo vị trí công việc được quy định tại Quy chế lương hiện hành của Công ty còn được trả thù lao là: 2.000.000 đồng/người/tháng;

b. Chi phí hoạt động năm 2024:Thực hiện theo các Quy định/Quy chế chi tiêu nội bộ của PVC-IC.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Căn cứ vào Nghị quyết số 73/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 PVC-IC, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu kết quả thực hiện:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% hoàn thành
1	Giá trị sản lượng	57.000.000.000	38.110.000.000	66,86%
2	Tổng Doanh thu và thu nhập	46.000.000.000	36.994.851.594	80,42%

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% hoàn thành
3	Giá vốn hàng bán và chi phí		56.336.270.444	
4	Lợi nhuận trước thuế	180.000.000	(19.341.418.850)	
5	Lợi nhuận sau thuế	180.000.000	(19.341.418.850)	
6	Thuế và các khoản nộp NSNN	4.500.000.000	8.004.283.102	177,88%
-	Thuế VAT		2.530.500.000	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp		5.197.485.714	
-	Thuế thu nhập cá nhân		64.136.161	
-	Thuế nhà đất và tiền thuê đất		209.161.227	
-	Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác		3.000.0000	
7	Thu nhập bình quân người/tháng	9.300.000		
-	Bình quân toàn Công ty		9.300.000	100%
-	Bình quân người lao động		8.400.000	90,32%

2. Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện:

a. Phân tích, đánh giá:

Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2023, Công ty không hoàn thành kế hoạch và có lợi nhuận âm là (19.341.418.850) đồng.

Các chỉ tiêu ảnh hưởng dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Tổng sản lượng (sản phẩm) thực hiện là 38,11 tỷ đồng gồm: Từ hoạt động cho thuê tài sản và tài chính là 10,07 tỷ đồng, từ hoạt động xây lắp là 28,04 tỷ đồng (Trong đó, Tại Dự án Thái Bình 2 là 2,81 tỷ đồng; Dự án Viện Dầu khí GD1 là 25,23 tỷ đồng, khoản này ghi nhận lại do Tổng thầu EPC điều chuyển giá trị khối lượng của Nhà thầu PVC-SG thực hiện tại dự án về Công ty để Công ty thanh toán cho PVC-SG).

- Doanh thu là 36,99 tỷ đồng gồm: Từ hoạt động cho thuê tài sản và tài chính là 8,06 tỷ đồng, thu nhập khác là 4,03 tỷ đồng từ hoạt động xây lắp là 24,9 tỷ đồng (Dự án Viện Dầu khí GD1 là 24,9 tỷ đồng).

- Về lợi nhuận thực hiện đến thời điểm 31/12/2023, PVC-IC lỗ 19,341 tỷ đồng, đột biến tăng lỗ lớn so với kế hoạch do hạch toán tăng chi phí giá vốn của Hợp đồng Viện Dầu khí Giai đoạn 1 và tỷ trọng chi phí quản lý/doanh thu cao. Tuy nhiên, để duy trì và chủ động trong hoạt động của Công ty, Công ty cần có giải pháp tăng doanh thu (Trong những năm qua, Công ty đã liên tục thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí để tối thiểu chi phí, chủ yếu là tỷ trọng chi phí lương, sẽ làm ảnh hưởng đến hiệu quả nhân sự). Trong bối cảnh Công ty không ký được các Hợp đồng mới cùng các giải pháp thu hồi công nợ, tái cơ cấu tài chính thì Công ty sẽ tiếp tục đối diện với kết quả kinh doanh lỗ năm 2024. Ban kiểm soát đánh giá đây là yếu tố bất lợi ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tiếp thị đấu thầu cùng sự phát triển của Công ty trong tương lai.

- Khoản Thuế và các khoản nộp NSNN thực hiện là hơn 8 tỷ đồng bao gồm: thuế giá trị gia tăng là: 2,53 tỷ đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp là: 5,2 tỷ đồng, thuế thu nhập cá

nhân là: 0,064 tỷ đồng, Thuế nhà đất và tiền thuê đất là: 0,21 tỷ đồng, thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác là: 0,003 tỷ đồng.

b. Các yếu tố ảnh hưởng:

- Mặc dù năm 2023, Công ty đã nộp 8 tỷ đồng tiền Thuế và các khoản nộp NSNN trong năm, tuy nhiên Công ty vẫn đang ghi nhận khoản tiền nợ thuế, các khoản phạt chậm nộp đến 31/12/2023 là: 39,217 tỷ đồng. Do vậy, Công ty đang đối diện với các Quyết định cưỡng chế hành chính về quản lý Thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn. Điều này góp phần làm cho Công ty càng khó khăn chồng chất trong hoạt động SXKD, hiệu quả sử dụng vốn, dòng tiền.

- Doanh thu trong năm của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động xây dựng được ghi nhận lại của Dự án xây dựng công trình Trung tâm phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 1 giá trị là 24,91 tỷ đồng (khoản này ghi nhận lại do Tổng thầu EPC điều chuyển giá trị khối lượng của Nhà thầu PVC-SG thực hiện tại dự án về Công ty để Công ty thanh toán cho PVC-SG). Dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm tăng mạnh là 22,79 tỷ đồng. Tuy nhiên Dự án thi công xây lắp giai đoạn kết thúc bị lỗ do chi phí thi công thực tế vượt so với dự toán xây dựng ban đầu. Dẫn đến, tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu năm nay giảm mạnh so với năm trước.

- Trong 2023 Công ty vẫn chưa tiếp thị được công việc mới do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nhưng nguyên nhân lớn nhất là do năng lực nội tại của Công ty ngày càng giảm trong thời gian qua bao gồm cả năng lực kinh nghiệm; nhân lực; thiết bị; tài chính... Từ năm 2016 đến nay Công ty không có công trình xây dựng mới nào, Doanh thu của Công ty vẫn chủ yếu từ việc cho thuê tài sản và hoạt động tài chính. Trong khi Doanh thu giảm, Công ty không có công việc mới gởi đầu mà chi phí quản lý vẫn phải thực hiện (hầu như không giảm được) do Công ty vẫn phải hoạt động nên là yếu tố chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh công ty bị lỗ trong năm 2023 và nhiều năm gần đây.

3. Các chỉ tiêu chính đã thực hiện năm 2023

a. Số liệu:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	01/01/2023 (đầu kỳ)	31/12/2023 (cuối kỳ)	Chênh lệch (cuối kỳ - đầu kỳ)	Tỷ lệ %
A	B	C	D	E=D-C	F=C/B
1	Vốn chủ sở hữu	155.436.424.221	136.095.005.371	(19.341.418.850)	87.56%
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(159.082.769.042)	(178.424.187.892)	(19.341.418.850)	
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước	(154.206.086.471)	(159.082.769.042)	(4.876.682.571)	
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	(4.876.682.571)	(19.341.418.850)	(14.464.736.279)	
3	Các khoản phải thu	134.121.296.855	109.676.165.180	(24.445.131.675)	81.77%
3.1	Các khoản phải thu ngắn hạn	121.224.096.855	96.778.965.180	(24.445.131.675)	79.83%
-	Phải thu khách hàng (TK131)	173.830.354.247	135.437.205.402	(38.393.148.845)	77.91%

TT	Nội dung	01/01/2023 (đầu kỳ)	31/12/2023 (cuối kỳ)	Chênh lệch (cuối kỳ - đầu kỳ)	Tỷ lệ %
A	B	C	D	E=D-C	F=C/B
-	Phải thu khách hàng (TK337)	11.230.872.340	31.024.057.496	19.793.185.156	276.23%
-	Phải thu tạm ứng (TK141)	1.424.563.896	1.449.813.642	25.249.746	101,76%
-	Trả trước cho KH - (TK331)	2.167.322.590	2.238.956.556	71.633.966	103.30%
-	Phải thu theo kế hoạch hợp đồng xây dựng	24.221.467.997	20.489.245.983	3.732.222.014	85.59%
-	Đã trích dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(66.004.452.322)	(71.921.254.274)		
3.2	Các khoản phải thu dài hạn	12.897.200.000	12.897.200.000		
-	Góp vốn vào DA Chung cư Long Sơn Riverside	12.897.200.000	12.897.200.000		
4	Hàng tồn kho	156.054.379.537	164.934.923.051	8.880.543.514	105.70%
-	Nguyên vật liệu	281.485.430	281.485.430		
-	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	155.772.894.107	164.653.437.621		
-	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(281.485.430)		
6	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14.081.452.138		(14.081.452.138)	Điều chỉnh hồi tố SL trên BCTC năm trước
7	Các khoản phải trả	186.898.183.221	193.694.754.631	6.796.571.410	103.64%
-	Phải trả người bán (TK331)	77.422.062.325	72.298.491.825	(5.123.570.500)	93.38%
-	Khách hàng trả trước (TK131+TK3387)	18.573.185.405	19.406.792.209	833.606.804	104.48%
-	Thuế & các khoản phải nộp NN	42.797.752.128	39.217.706.725	(3.580.045.403)	91.63%
-	Phải trả người lao động (TK334)	663.794.194	286.327.819	(377.466.375)	43.13%
-	Chi phí phải trả ngắn hạn (TK335)	1.009.148.994	23.386.723.586	22.377.574.592	2.317.47%
-	Phải trả khác (TK138,TK338)	33.249.295.597	26.285.960.913	(6.963.334.684)	79.05%
-	Vay và thuê tài chính ngắn hạn	500.000.000	200.000.000		
-	Dự phòng phải trả dài hạn	12.637.246.584	12.605.703.560	(31.543.024)	99.75%
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	45.697.994	7.047.994	(38.650.000)	15.42%
8	Các khoản đầu tư	1.777.979.617	1.767.710.806		99.42%
-	Góp vào Cty đóng mới & SC Tàu Dầu khí Nhơn Trạch	2.890.000.000	2.890.000.000		

TT	Nội dung	01/01/2023 (đầu kỳ)	31/12/2023 (cuối kỳ)	Chênh lệch (cuối kỳ - đầu kỳ)	Tỷ lệ %
A	B	C	D	E=D-C	F=C/B
-	Góp vốn vào Công ty CP SX ống thép DK Việt Nam	50.000.000	50.000.000		
*	Trích lập DP các khoản đầu tư	(1.162.020.383)	(1.172.298.194)	(10.277.811)	

b. Nhận xét:

- Về vốn chủ sở hữu

Đến thời điểm 31/12/2023 vốn chủ sở hữu của Công ty là 136.095.055.371 đồng, giảm so với số liệu vốn chủ sở hữu tại thời điểm 01/01/2023 là 19.341.418.850 đồng tương ứng giảm 12.45%. Nguyên nhân năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục bị lỗ 19.341.418.850 đồng (*Chi tiết xem lại nội dung về doanh thu, thu nhập khác, chi phí và lãi – lỗ*).

Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số lỗ lũy kế đến 31/12/2023 là 178,42 tỷ đồng, tương ứng 59% vốn góp của chủ sở hữu. (Trong đó số lỗ trong năm 2023 là 19,34 tỷ đồng). Nợ phải thu khách hàng 135,43 tỷ đồng, lớn gấp 4,46 lần doanh thu trong năm; Nợ quá hạn chưa thanh toán là 41,61 tỷ đồng; nợ thuế quá hạn chưa thanh toán là 38,93 tỷ đồng; nợ phải trả lớn gấp 1,42 lần vốn chủ sở hữu.

So sánh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số 73/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023 với số liệu theo sổ sách kế toán đã ghi nhận trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thì năm 2023 Công ty đã không hoàn thành kế hoạch đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục bị thua lỗ, các số liệu tài chính phản ánh Công ty đang đối diện với rất nhiều khó khăn, rủi ro tiềm ẩn, kéo dài không chỉ trong hiện tại, tương lai ngắn mà còn trong thời gian trong nhiều năm tiếp theo, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay Công ty vẫn chưa triển khai được thêm công trình mới, nợ thuế rất lớn, liên tục bị phong tỏa tài khoản, tạm dừng việc xuất hóa đơn, mỗi lần xuất xuất hóa đơn phải nộp 18% trên tổng doanh thu, một lượng lớn vốn lưu động là tiền mặt (45,3 tỷ đồng) đang bị phong tỏa tại Oceanbank....

- Công tác nghiệm thu thanh quyết toán

Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán trong 2023 vẫn chưa có chuyển biến tích cực. Với những khó khăn, tồn tại khách quan chủ quan từ phía Chủ đầu tư các công trình, dự án, những nguyên nhân từ đơn vị như việc luân chuyển cán bộ, công tác quản lý hồ sơ chất lượng, hoàn thiện thủ tục pháp lý chưa đầy đủ và chặt chẽ nên việc thanh, quyết toán các công trình chưa đạt hiệu quả, điều này làm ảnh hưởng đến dòng tiền trong hoạt động SXKD từ năm 2016 đến nay.

Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 đã đưa vào hoạt động từ tháng 7/2023, Dự án Sông Hậu 1 đưa vào hoạt động từ tháng 5/2022 nhưng công tác hồ sơ nghiệm thu và thanh quyết toán vẫn chưa hoàn thành nên vẫn chưa lường hết được chi phí phát sinh và chưa khẳng định được hiệu quả, lãi/lỗ.

Kết quả cuối cùng của Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1 có thể tăng giảm lãi/lỗ vì có những hạng mục chưa có đơn giá.

Viện Dầu khí ĐĐ1 đã bàn giao đưa vào sử dụng từ 2016 nhưng đến nay vẫn chưa thu

hồi 100% giá trị quyết toán hoàn thành mặc dù Tổng thầu EPC và nhà thầu chính PVC-IC đã ký biên bản giá trị hoàn thành theo hợp đồng từ ngày 20/8/2021, nhưng cho đến nay cấp có thẩm quyền chưa phê duyệt làm chậm và ảnh hưởng đến thủ tục thanh lý và kết thúc hợp đồng. Đề nghị Ban Giám đốc có giải pháp cụ thể, sát thực tiễn, kịp thời hơn đối với từng hợp đồng/dự án.

Với những sự chậm trễ trong công tác thanh quyết toán này, Công ty đối diện với những rủi ro rất lớn, tiềm ẩn thua lỗ do chi phí phát sinh và việc được chấp thuận thanh quyết toán đối với những chi phí đã bỏ ra và còn phải bỏ ra là rất thấp và vô cùng khó khăn.

- Về doanh thu, thu nhập khác, chi phí và lãi - lỗ

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Doanh thu	Chi phí	Lãi - Lỗ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.385.542.195	31.357.515.888	(971.973.693)
2	Thu nhập khác	4.028.291.123	10.425.476.243	(6.397.185.120)
3	Doanh thu từ hoạt động tài chính	2.581.017.276	51.635.350	2.529.381.926
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp		14.501.642.963	(14.501.642.963)
	Tổng cộng	36.994.850.594	56.336.270.444	(19.341.418.850)
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN			(19.341.418.850)

Năm 2023 được Ban giám đốc ghi nhận khoản lỗ từ hoạt động hoạt động sản xuất kinh doanh là **19.341.418.850** đồng trong đó gồm:

(1) Do thanh lý và nhận lại văn phòng làm việc của hợp đồng số 21/2016/HĐDV-BQLDA.ĐT(30/12/2016) với DOBC, V/v: chuyển giao sử dụng dịch vụ trên diện tích 1.469m² và văn phòng làm việc đã qua sử dụng nằm trong lô đất 8.070,6m² tại địa chỉ 35D đường 30/4, phường 9, Tp. Vũng Tàu, Công ty phải hạch toán giảm doanh thu là 7,81 tỷ đồng trong năm tài chính.

(2) Công trình - TTPT thí nghiệm & văn phòng VDK GĐ 1 lỗ 2,96 tỷ đồng do giảm khối lượng, và tiền phạt do vi phạm tiến độ hợp đồng (Giai đoạn 1) HĐ số 101/HĐXD/PVC-PVC-IC ngày 31/5/2013 theo biên bản ngày 08/9/2023 là 2,65 tỷ đồng, Trích lập dự phòng phải thu khó đòi 5,92 tỷ đồng (trong đó: Dự phòng phải thu tiền tạm ứng hợp đồng VDK với PVC-SG là 3,71 tỷ đồng)

- Về khoản chi phí quản lý cao hơn so với năm liền kề là do: Trong năm 2023 các khoản chi phí tăng từ việc Công ty trích lập dự phòng khoản nợ khó đòi là 5,91 tỷ đồng, và tăng khoản phải nộp phí và lệ phí là 3,06 tỷ đồng khoản tiền thuê đất của dự án 242 Nguyễn Hữu Cánh và số 35D đường 30/4, P9, TP Vũng Tàu (Do tăng giá thuê). Tuy nhiên tổng doanh thu từ thu nhập khác không bù đắp được chi phí này.

- Các khoản công nợ phải thu

Các khoản công nợ phải thu đến 31/12/2023 là 109.676.165.180 đồng, giảm so với các khoản phải thu tại ngày 01/01/2023 là 24.445.131.675 đồng tương ứng giảm 18,22%. Trong đó:

+ **Công nợ phải thu khách hàng:** đến 31/12/2022 là 135.437.205.402 đồng. Trong đó, Công ty đã trích lập dự phòng số tiền là 71.921.254.274 đồng, trong đó gồm phải thu ngắn hạn của khách hàng là: 61.265.413.939 đồng, trả trước cho người bán ngắn hạn là: 1.403.404.965 đồng, phải thu khác là: 9.252.435.370 đồng, chi tiết gồm:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên khách hàng	Số tiền	Đã trích lập dự phòng nợ khó đòi
1	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt nam	52.437.220.055	
2	Công ty CP Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí	2.032.683.454	
3	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu Khí Sài Gòn	26.096.125.925	26.096.125.925
4	Công ty CP TB nội ngoại thất Dầu Khí	2.068.344.626	2.068.344.626
5	PV Gas: Đường vào nhà máy LPG	71.488.482	71.488.482
6	Công ty CP PT ĐT Thái Sơn B.QP	21.759.494.013	21.759.494.013
7	Công ty CP Dầu tư Huy Thanh	9.700.000.000	
8	Các khách hàng khác	21.271.848.847	11.269.960.893
	Tổng	135.437.205.402	61.265.413.939

+ **Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên khách hàng	Số tiền	Đã trích lập dự phòng nợ khó đòi
1	Công ty TNHH MTV Hiếu Liêm	675.218.967	675.218.967
2	Công ty TNHH Thiết kế Kiến trúc xanh	260.000.000	
3	Công ty TNHH Thảo truyền	250.000.000	250.000.000
4	Các đối tượng khác	1.053.737.589	478.185.998
	Tổng	2.238.956.556	1.403.404.965

+ **Phải thu khác**

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên khách hàng	Số tiền	Đã trích lập dự phòng nợ khó đòi
1	Phải thu tiền lãi gửi	851.770.827	
2	Phải thu tiền tạm ứng	1.449.813.642	868.569.802
3	Phải thu khác	28.772.473.027	8.383.865.568
-	Công ty Điều dưỡng Du lịch Vũng tàu	3.268.873.511	3.268.873.511
-	PetroCons	1.282.372.955	

-	Công ty CP Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí	1.172.545.203	
-	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp DK Sài Gòn	21.447.520.000	3.716.247.633
-	Các khoản khác	1.551.161.358	1.398.744.424
	Tổng	31.024.057.496	9.252.435.370

Hầu hết các khoản công nợ phải thu trên đều đã đến hạn và quá hạn thanh toán. Về xử lý nợ xấu, Công ty đã gửi đơn kiện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn, Công ty cổ phần Thái Sơn B.QP (nay là Công ty Cổ phần Thái Sơn E&C) lên tòa án. Mặc dù Công ty đã thắng kiện Công ty PVC-SG tại Dự án Chung cư PetroVietnam Land Mark còn phải thu là 46,88 Tỷ đồng (Quyết định của bản án số 36/2022/KDTM-ST ngày 24/10/2022 của Tòa án Nhân dân Quận 3, TP HCM) và Công ty Thái Sơn B.QP tại các công trình Công ty đã thi công là 36,52 Tỷ đồng (Quyết định của bản án số 42/2023/KDTM-ST ngày 25/04/2023 của Tòa án Nhân dân Quận 1, TP HCM). Tuy nhiên, khó có khả năng thu hồi sớm vì 2 đơn vị này đang khó khăn và có nguy cơ phá sản giải thể là rất lớn. Đối với Công ty TNHH Thương mại Vận Tải Trừu - Phú - Bái (mua căn hộ 29-03 Dự án Khu phức hợp, thương mại, văn phòng và căn hộ (Chung cư PVC-IC Diamond) số 33A đường 30/4, phường 9, Tp Vũng Tàu) hiện nay chưa có phán quyết của tòa án.

Trong 2.032.683.454 đồng khoản công nợ phải thu của Công ty CP Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí là tiền thuê đất tại số 35K đường 30/4 phường 9, Tp - Vũng Tàu. Trong các khoản phải thu tiền bán bê tông cho khách hàng, tiền cho thuê thiết bị, tiền bán thanh lý tài sản, bán công cụ dụng cụ hầu hết đã quá hạn thanh toán. Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty phải đưa ra giải pháp cụ thể, kịch bản chi tiết để thu hồi công nợ của Công ty Thái Sơn, PVC-SG và Viện Dầu khí Việt Nam.

- **Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng:** đến 31/12/2023 là 20.489.245.983 đồng giảm 3.732.222.014 đồng tương ứng giảm 15,41% so với đầu năm 01/01/2023:

+ Công trình Bệnh viện Việt Nam Cu Ba:	3.819.490.482 đồng
+ Công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2:	8.898.189.668 đồng
+ Chi phí QLCC 33A đường 30/4:	5.568.799.310 đồng
+ Cho thuê thiết bị, văn phòng, khác:	1.379.566.523 đồng
+ Cho thuê chỗ đậu xe ô tô tại tầng hầm chung cư 33A:	823.200.000 đồng

Các khoản phải thu chi phí QLCC 33A đường 30/4 là các khoản phí các loại và khoản phải thu phí cho thuê chỗ đậu xe ô tô tại tầng hầm chung cư 33A, cho thuê thiết bị, văn phòng, khác. Các khoản phải thu này Công ty đã thu tiền của khách hàng nhưng do hóa đơn bị phong tỏa nên chưa thể xuất hóa đơn. Khi đủ điều kiện xuất hóa đơn thì 2 khoản phải thu này không còn. Khoản phải thu của Công trình Bệnh viện Việt Nam Cu Ba đã quá lâu và đã trích lập dự phòng.

- **Phải thu tạm ứng:** đến 31/12/2023 là 1.449.813.642 đồng so với đầu năm 01/01/2023 tăng 25.249.746 đồng tương ứng tăng 1,76%, trong đó công nợ khó đòi đã trích lập dự phòng là 868.569.802 đồng là các khoản tạm ứng của ông Nghiêm Trung Minh là 296.394.014 đồng, Nguyễn Phi Long số tiền 490.114.838 đồng (trước năm 2007) và Đỗ Xuân Chữ số tiền 82.060.950 đồng. Nghiêm Trung Minh, Nguyễn Phi Long và Đỗ Xuân

Chữ đều đã nghỉ làm ở Công ty từ rất lâu.

- **Trả trước cho người bán (TK331):** đến 31/12/2023 là 2.238.956.556 đồng tăng 71.633.966 đồng tương ứng với tăng 3,31% so với đầu năm 01/01/2023, đây hầu hết là tạm ứng trước cho khách hàng. Nhiều khoản tạm ứng cho khách hàng đã quá hạn và đã trích lập dự phòng công nợ khó đòi.

- **Khoản phải thu khác ngắn hạn và phải thu khác dài hạn:** đến 31/12/2023 các (TK 1388; 1388; 141; 334; 338) là 31.024.057.496 đồng và phải thu khác dài hạn là 12.897.200.000 đồng. Phải thu ngắn hạn tăng so với đầu năm 01/01/2023 số tiền là 19.793.185.156 đồng tương ứng tăng 276,24%.

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Tổng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, hàng tồn kho của các dự án công trình trên sổ sách kế toán đến 31/12/2023 là 164.653.437.621 đồng tăng 8.880.543.514 đồng tương ứng tăng 5,69% so với 31/12/2022. Phần tăng lên này chủ yếu là của Công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 là 8.464.417.797 đồng, công trình Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 là 787.391.110 đồng.

+ Công trình Viện Dầu khí, GD2:	1.966.714.647 đồng
+ Công trình số 33A, đường 30/4, phường 9, TP. Vũng Tàu:	32.986.594.500 đồng
+ Công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2:	89.000.060.160 đồng
+ Công trình Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1:	40.700.068.314 đồng

Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang và hàng tồn kho

Giá trị vật tư tồn kho tính đến 31/12/2022 là 281.485.430 đồng, trong đó chủ yếu là nguyên vật liệu dư thừa đã lưu kho từ lâu.

- Các khoản phải trả

Các khoản phải trả đến 31/12/2023 là 193.694.754.631 đồng tăng 6.796.571.141 đồng tương ứng tăng 3,64 % so với 01/01/2023, trong đó:

+ **Phải trả người bán:** 72.298.491.825 đồng giảm 5.123.570.500 đồng tương ứng giảm 6,62% so với 01/01/2023. Các khoản phải trả khách hàng, nhà cung cấp hầu như đều quá hạn thanh toán đã dẫn đến việc khách hàng gây áp lực, bức xúc. Nhiều khách hàng đã nộp đơn khởi kiện và đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản công ty như Công ty cổ phần COKYVINA, Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Phòng cháy chữa cháy Phú Phú Mỹ, Công ty cổ phần Eurowindow, Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Thế Giới Nhà, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH).

+ **Khoản khách hàng trả trước:** 19.406.792.209 đồng tăng so với 01/01/2023 số tiền là 833.606.804 đồng tương ứng tăng 4,48%. Đây là do khách hàng ứng trước như Ban QLDA XD Trường Đại học Dầu khí VN số tiền 17.612.939.300 đồng, PV Power PMC2 số tiền 845.101.105 đồng.

+ **Thuế và các khoản phải nộp nhà nước:** Đến 31/12/2023 là 39.217.706.725 đồng giảm 3.580.045.403 đồng so với đầu năm 2023 giảm tương ứng 8,36%. Do Công ty không có nguồn tiền để đóng các khoản thuế nên hàng tháng Công ty vẫn đang chịu tiền lãi chậm nộp thuế khá lớn (do nợ thuế và bị phong tỏa hóa đơn, theo quy định của Luật thuế Công ty phải nộp vào ngân sách nhà nước 18% tổng doanh thu/ hóa đơn). Công ty không có nguồn tiền để nộp thuế dẫn đến việc chậm nộp thuế theo quy định của Luật quản lý thuế Cục thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã có Quyết định số 11454/QĐ-CTBRV ngày 21/12/2022 về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng

hóa đơn. Điều này ảnh hưởng hệ lụy rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, khi cần xuất hóa đơn cho khách hàng công ty phải nộp trước tiền thuế và một phần tiền nợ thuế để mua hóa đơn của Cục thuế. Tại thời điểm xuất hóa đơn nếu công ty không có đủ tiền nộp thuế sẽ không mua được hóa đơn dẫn đến xuất hóa đơn chậm trễ bị xử phạt xuất hóa đơn sai thời điểm khi cơ quan chức năng thanh kiểm tra. Việc xuất hóa đơn chậm trễ cũng khiến công ty bị chậm trễ khi thu hồi công nợ đến hạn.

+ **Phải trả người lao động:** Số tiền 286.327.819 đồng, Công ty đã nỗ lực thu xếp nguồn tiền và thanh toán lương đến hết tháng 12 năm 2023 cho CBCNV. Về cơ bản, năm 2023, Công ty không nợ lương và các khoản theo lương của người lao động.

Do tình hình không có việc làm, trong các năm qua Công ty đã tái cơ cấu tổ chức, tinh giảm biên chế, sắp xếp, sáp nhập các phòng ban theo hướng tinh gọn nhất có thể. Trong năm 2023 Công ty Vẫn chưa có Dự án công trình mới. Hiện tại về lực lượng lao động Công ty chỉ còn 24 người, trong đó cán bộ khối văn phòng là 18 người và 6 người tại công trường. Cơ cấu về cán bộ quản lý/tổng lao động cao.

+ **Chi phí phải trả (tk 335):** Đến 31/12/2023 là 23.386.723.586 đồng tăng 22.377.574.592 đồng tương ứng tăng 2.317,47% so với 01/01/2023, phần tăng thêm này là phần trích trước tiền lãi chậm nộp các loại thuế là 2.405.554.853 đồng và chi phí trích trước tạm tính giá vốn công trình Viện Dầu khí giai đoạn 1 là 20.183.555.097 đồng.

+ **Phải trả khác:** Đến 31/12/2023 là 26.285.960.913 đồng, trong đó có khoản tiền phí bảo trì chung cư 33A đường 30/4 số tiền là 10.727.767.930 đồng. Hiện nay Ban quản trị nhà chung cư PVC-IC Diamond đang yêu cầu Công ty phải giao trả khoản phí bảo trì này.

+ **Trả nợ vay ngân hàng và các tổ chức cá nhân:** đến 31/12/2023 là 200.000.000 đồng. Đây là khoản nợ vay cá nhân Công ty đã vay từ nhiều năm trước. Do tình hình tài chính của Công ty không khả quan, lỗ nhiều năm, nợ thuế, nợ khách hàng, các tài khoản ngân hàng còn bị phong tỏa nên các ngân hàng thương mại không cho vay để tạo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các khoản đầu tư

+ **Khoản góp vốn:** Đến 31/12/2023, Công ty có các khoản góp vốn sau:

Đơn vị tính: đồng			
TT	Tên công ty	Số đầu năm	Số cuối quý
1	Góp vốn vào Cty CP đóng mới & SC Tàu Dầu khí Nhơn Trạch	2.890.000.000	2.890.000.000
2	Góp vốn vào Công ty Cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí Việt Nam	50.000.000	50.000.000
	Cộng	2.940.000.000	2.940.000.000

Các khoản góp vốn trên chưa mang lại hiệu quả cho Công ty, đến ngày 31/12/2023 Công ty đã phải trích lập dự phòng số tiền là 1.172.298.194 đồng.

- **Đầu tư dự án:** Tại dự án đầu tư dự án Khu phức hợp Thương Mại – Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại số 33A đường 30/4 phường 9 thành phố Vũng Tàu.

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Số liệu được HĐQT phê duyệt	Số liệu đã chuyển toán đến 31/12/2022	Chênh lệch
1	Tổng doanh thu của Dự án	795.577.287.383	828.348.489.568	32.771.202.185
2	Tổng chi phí	764.627.683.014	794.500.991.104	29.873.308.090
3	Lợi nhuận thuần	30.949.604.369	33.847.498.464	2.897.894.095

Đến 31/12/2022 số căn hộ của dự án đã bán là 486/486 căn hộ và phần Trung tâm thương mại dịch vụ đã bán cho khách hàng với tổng giá trị là 866 tỷ đồng. Tổng công nợ còn phải thu của khách hàng là 11.417.822.121 đồng. Hiện dự án đã hoàn thành, Công ty đã thực hiện thuê đơn vị kiểm toán để làm quyết toán dự án.

4. Báo cáo về các giao dịch của Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó:

- Trong năm 2023, giao dịch hợp đồng số 01A/2003/CNDD-TCHC ký ngày 04/01/2023 về việc mượn phương tiện vận tải giữa Công ty với Bà Trần Thị Hảo là chủ xe ô tô là mẹ vợ ông Lê Minh Hải – Giám đốc Công ty. Giao dịch hợp đồng là 0 đồng (không đồng). Chi phí Công ty chi trả để hoạt động phương tiện trong năm là: 51.21 triệu đồng (Bao gồm chi phí xăng, dầu, phí, lệ phí, sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế vật tư).

- Trong năm 2023 bà Ngô Thị Thu Hoài Trưởng Ban Kiểm soát Công ty có giao dịch bán 10.000 cổ phiếu PXI.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán được trình bày theo các mẫu ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC) kiểm toán trên cơ sở Báo cáo tài chính tự lập, các hồ sơ chứng từ của Công ty phù hợp các chuẩn mực kế toán và kiểm toán cũng như phù hợp về yêu cầu thời gian, niên độ kế toán đã quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, quy chế quản lý tài chính của Công ty.

- Tại Báo cáo tài chính năm 2023 sau kiểm toán, AASC đưa ra các cơ sở của ý kiến ngoại trừ đối với Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31/12/2023 của Công ty bao gồm giá trị dở dang của dự án Diamond Sea (Lapen Center) tại số 33A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với giá trị là 32,99 tỷ đồng. Dự án này đã hoàn thành và đi vào sử dụng từ năm 2018 nhưng đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa thể quyết toán dự án. Công ty đã thanh lý hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 35D đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC - PT) theo Biên bản thanh lý hợp đồng số 21/2016/HĐDV-BQLDA.ĐT ngày 08/03/2023. Lô đất này đã bị thu hồi theo Quyết định số 3339/QĐ - UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu UBND. Tuy nhiên, Công ty chưa bàn giao lại lô đất cho địa phương và vẫn ghi nhận vào Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 đối với tài sản trên khu đất (nhà cửa, vật kiến trúc) theo giá trị ghi sổ tại ngày chuyển giao tài sản sang cho PVC-PT (ngày 30/12/2016) với nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế cùng là 1.794.984.000 đồng. Đồng thời, Công ty cũng đã ghi nhận khoản tiền phạt, bồi thường

1,5 tỷ VND vào chỉ tiêu Thu nhập khác và ghi nhận vào chỉ tiêu Chi phí khác số tiền 7,82 tỷ VND (là số tiền mà Công ty đã ghi nhận thu nhập khác về thanh lý tài sản khi ký hợp đồng chuyển nhượng năm 2016). AASC cho rằng AASC không có đủ thông tin cần thiết để có thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên tới Báo cáo tài chính. Về vấn đề này, trên cơ sở các chuẩn mực kế toán và kiểm toán, Ban kiểm soát đồng ý và không có ý kiến bổ sung đối với ý kiến của AASC.

Ban kiểm soát cũng đồng ý, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban kiểm soát cũng đồng ý với các vấn đề cần nhấn mạnh mà AASC đưa ra trong báo cáo kiểm toán rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đang trình bày một số khoản công nợ tiềm tàng và chưa có kết quả cuối cùng về các nghĩa vụ liên quan của Công ty.

- Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số lỗ lũy kế đến 31/12/2023 là 178,42 tỷ đồng, tương ứng 59% vốn góp của chủ sở hữu trong đó số lỗ năm 2023 này là 19,34 tỷ đồng; Nợ phải thu khách hàng 153,44 tỷ đồng, lớn gấp 4,46 lần doanh thu trong năm; Nợ quá hạn chưa thanh toán là 41,61 tỷ đồng; nợ thuế quá hạn chưa thanh toán là 38,93 tỷ đồng; nợ phải trả lớn gấp 1,42 lần vốn chủ sở hữu.

- Công ty đã thực hiện lập báo cáo tài chính và cơ bản công bố thông tin định kỳ của các tổ chức niêm yết cho Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

V. NHỮNG KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để công tác quản trị, phân tích, điều chỉnh hạch toán nhằm giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như lợi ích của các cổ đông. Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, Ban giám đốc Công ty một số những vấn đề sau:

Tiếp tục nghiên cứu các phương án/ giải pháp tái cơ cấu ngắn và dài hạn các mặt hoạt động của Công ty phù hợp định hướng của Công ty mẹ để từng bước ổn định hoạt động của Công ty trong năm 2024 và các năm tiếp theo trong giai đoạn 2025-2030.

Thu hồi các khoản công nợ phải thu để thanh toán các khoản công nợ phải trả như nợ thuế, nợ khách hàng, thanh toán phí bảo trì chung cư 33A đường 30/4 cho Ban quản trị chung cư và tạo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoàn tất thủ tục quyết toán các công trình đã thi công xong như Công trình Viện Dầu Khí, Công trình Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1. Nhà máy nhiệt điện Thái bình 2. Khoản phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng đến 31/12/2023 là 20.489.245.983 đồng, đây là các khoản tạm ghi nhận doanh thu khi chưa hoàn tất các thủ tục để chủ đầu tư nghiệm thu, chưa xuất hóa đơn thanh toán, không đủ điều kiện để đối chiếu công nợ. Do vậy đối với các khoản phải thu trên tiềm ẩn những rủi ro rất cao, sẽ có những điều chỉnh giảm nếu xảy ra các yếu tố bị tranh chấp giữa nhà thầu và chủ đầu tư và khi đó các công trình có liên quan sẽ bị lỗ với giá trị điều chỉnh tương ứng nếu có. Ban lãnh đạo Công ty cần có giải pháp quyết liệt, kể cả đưa ra cơ quan pháp luật cho việc thu hồi công nợ đối với các khách hàng mua bê tông, thuê thiết bị, thuê giàn giáo, thanh lý tài sản đã quá hạn thanh toán.

Khắc phục ý kiến kiểm toán ngoại trừ và vấn đề khác của kiểm toán ở Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đầu thầu để tìm kiếm công trình và dự án mới cho Công ty.

Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác cho đến hiện tại vẫn chưa có hiệu quả, kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xem xét lên phương án để thoái vốn nhằm bù đắp dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tiếp tục làm việc với Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương – Chi nhánh Vũng Tàu và các cơ quan liên quan để giải ngân khoản tiền gửi tiết kiệm 45,316 tỷ đồng.

UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã có Quyết định số 3339 ngày 28/10/2022 về việc “Thu hồi 8.070,6m² đất tại đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí) theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai”. Tuy nhiên, Công ty chưa bàn giao lại lô đất cho địa phương. Kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc lên phương án tìm kiếm địa điểm khác để thuê/mua làm trụ sở văn phòng Công ty để ổn định lâu dài và ổn định sản xuất kinh doanh..

Xử lý các vấn đề liên quan tới các quyết định của Tòa án, cơ quan quản lý nhà nước (Thuế). Đề nghị HĐQT, Giám đốc có các phương án đối với các quyết định thi hành án của Tòa án, bao gồm cả việc phải trả và thu hồi công nợ cũng như các quyết định xử phạt của cơ quan quản lý nhà nước để chủ động và giảm thiểu rủi ro tối đa cho Công ty. Thúc đẩy việc thu hồi công nợ đã có bản án, việc khởi kiện đối với các đơn vị là con nợ của Công ty, sớm thu hồi công nợ để tăng vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cần lưu ý hơn đến việc Công bố thông tin của các nội dung liên qua này theo quy định.

Tiếp tục rà soát các Hợp đồng kinh tế để đánh giá, đưa ra phương án thực hiện/ xử lý/ đàm phán lại nhằm tháo gỡ những khó khăn/vướng mắc pháp lý.

Ban kiểm soát đề nghị ban lãnh đạo Công ty rà soát, phân tích, đánh giá so sánh giữa giá trị doanh thu còn lại của toàn bộ các công trình trên so với chi phí dở dang và các chi phí khác có liên quan của một số công trình như: (1) Công trình nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, (2) Công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, (3) Công trình Viện Dầu khí GD2, (4) Công trình số 33A đường 30/4 phường 9, TP.Vũng Tàu. Đối với Công trình số 33A đường 30/4 phường 9, TP.Vũng Tàu đã xong nhưng Công ty vẫn chưa thực hiện quyết toán dự án này nên phần Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang này đã được đưa ra tại cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Đề nghị ban lãnh đạo Công ty có đánh giá phân tích cụ thể 03 công trình trên và thực hiện quyết toán Công trình số 33A đường 30/4 phường 9, TP.Vũng Tàu, nếu còn phát sinh thêm các chi phí có liên quan hay giá trị khối lượng bị giảm khi quyết toán được hoàn tất thì các công trình trên hiện đang có nguy cơ lỗ tiềm ẩn rất lớn, đề nghị HĐQT, Ban GD có đánh giá để trích lập dự phòng.

Đề nghị Ban giám đốc rà soát lại công nợ phải trả cho các nhà thầu phụ đối với các dự án đang còn những vướng mắc, ràng buộc giữa (Chủ đầu tư - PVC-IC - nhà thầu phụ) để ký Phụ lục Hợp đồng, quyết toán, thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành, tránh gây kiện tụng, tranh chấp (nếu có). Hiện tại rất nhiều khách hàng đã kiện Công ty do việc chậm thanh toán các khoản công nợ quá hạn, đề nghị ban lãnh đạo Công ty phân loại công nợ, ưu tiên

khách hàng, đàm phán để có những phương án phù hợp cho Công ty trong điều kiện hiện tại cũng như tránh việc theo đuổi khiếu kiện kéo dài.

Đối với khoản phải nộp thuế hàng năm một phần diện tích công cộng của dự án số 242 Nguyễn Hữu Cánh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu. Đề nghị Ban giám đốc Công ty có phương án để có riêng nguồn tiền cố định duy trì kinh phí nộp thuế hàng năm để tránh những hệ lụy sau này.

Hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ để phù hợp với yêu cầu quản lý mới và các quy định hiện hành.

Chủ động xây dựng dự toán Chi phí quản lý và xin ý kiến HĐQT công ty phê duyệt và thực hiện Quyết toán Chi phí quản lý theo quy định. Qua đó kịp thời đánh giá, điều chỉnh và cân đối Chi phí quản lý cho phù hợp điều kiện hiện tại và định hướng của Công ty.

Xem xét thực hiện các yêu cầu của Cấp có thẩm quyền đối với việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 tại các văn bản chỉ đạo.

VI. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1. Đối với hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị thực hiện 6 phiên họp trực tiếp/trực tuyến, thông qua 20 Nghị quyết, 12 Quyết định và ban hành các văn bản khác liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, cũng như đề ra mục tiêu/ kế hoạch cho Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và ban hành Nghị quyết số 73/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023.

Ngoài những buổi họp định kỳ Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban Giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban thường xuyên để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và xem xét các vấn đề của các Phòng chuyên môn Công ty.

2. Đối với Ban Giám đốc

Ban Giám đốc cơ bản đã triển khai và thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị, ban hành các Quyết định trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Giám đốc công ty cơ bản đã cố gắng khắc phục khó khăn trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

Ban Giám đốc cần phải phối hợp cùng với Hội đồng quản trị có những giải pháp cụ thể hơn nữa để thu hồi công nợ và hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán các công trình đã xong, xây dựng được kế hoạch phục hồi sản xuất kinh doanh và những giải pháp để ngăn chặn tình trạng thua lỗ trong năm tiếp theo.

3. Báo cáo kết quả sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã được cung cấp thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đầy đủ kịp thời. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, Ban giám đốc cần nghiêm túc thực hiện giải trình, trả lời các ý kiến kiến nghị của Ban kiểm soát đã yêu cầu tại các cuộc họp, gửi bằng văn bản và qua email trong hoạt động SXKD thường ngày để Ban kiểm soát có thể hoàn thành công tác theo dõi, giám sát.

VII. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát đã hoàn thành kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông

thường niên năm 2023 thông qua, các thành viên trong Ban kiểm soát chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tuân thủ đúng theo Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, Luật Doanh nghiệp.

Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc; Xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát đã họp, xem xét tự đánh giá mức độ hoàn thành công việc:

+ Bà Ngô Thị Thu Hoài - Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách: Phụ trách chung công việc của Ban kiểm soát, thực hiện các nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp hiện hành, theo quy định của Điều lệ Công ty; Tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát Công ty; Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Xem xét và thẩm định Báo cáo tài chính sáu tháng, năm của Công ty và các báo cáo khác do Tổng công ty yêu cầu; Trực tiếp tham gia ý kiến, tham gia các cuộc họp thuộc thẩm quyền tham dự của Ban kiểm soát, tổng hợp ý kiến của các thành viên Ban kiểm soát, lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình lên ĐHĐCĐ.

Kết quả đánh giá: Hoàn thành tốt công việc và nhiệm vụ được giao.

+ Ông Phan Văn Hùng – Thành viên ban kiểm soát chuyên trách: Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Xem xét và thẩm định Báo cáo tài chính sáu tháng, năm của Công ty và các báo cáo khác do Tổng công ty yêu cầu; Có ý kiến, tham gia các cuộc họp thuộc thẩm quyền tham dự của Ban kiểm soát, báo cáo và đề xuất những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được phân công cho Trưởng ban; Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công khi có phát sinh theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Kết quả đánh giá: Hoàn thành tốt công việc và nhiệm vụ được giao.

+ Bà Ngô Trúc Vy – thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm: Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Xem xét và thẩm định Báo cáo tài chính sáu tháng, năm của Công ty và các báo cáo khác do Tổng công ty yêu cầu; Có ý kiến, tham gia các cuộc họp thuộc thẩm quyền tham dự của Ban kiểm soát, báo cáo và đề xuất những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được phân công cho Trưởng ban; Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công khi có phát sinh theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Kết quả đánh giá: Hoàn thành tốt công việc và nhiệm vụ được giao.

Các thành viên Ban kiểm soát đã xem xét và đồng ý với Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Ban Kiểm soát tiếp tục thường xuyên giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Giám sát, xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý và năm tài chính.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Phối hợp cùng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc chuẩn bị tốt báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Hàng tháng, hàng quý Ban kiểm soát hợp để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, trao đổi và thống nhất những vấn đề cần thiết để đưa ra trong các nội dung được nêu trong các Báo cáo của Ban Kiểm soát.

Xem xét, đối chiếu ra soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024.

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024.

Trên đây là tình hình hoạt động của Ban kiểm soát PVC-IC trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động trong năm 2024. Ban kiểm soát PVC-IC kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Giám đốc PVC-IC;
- Các thành viên BKS Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Người phụ trách QT kiêm Thư ký Công ty;
- Lưu VT, BKS.



Ngô Thị Thu Hoài

CÁC THÀNH VIÊN

Phan Văn Hùng

Ngô Trúc Vy



Số: 24/TTr-CNDD/HĐQT

Vũng Tàu, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021; Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ vào Quy chế Tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được ban hành kèm theo Quyết định số 60/QĐ-CNDD ngày 01/09/2020 của Hội đồng quản trị Công ty;

Thực hiện Nghị quyết số 73/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC) thực hiện kiểm toán (*Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán đính kèm*).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Ban tổ chức ĐH;
- Lưu VT, HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGÔ BÙI NGỌC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 31
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26 tháng 11 năm 2009 và thay đổi lần thứ 07 ngày 08 tháng 12 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty tại số 35D, Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Ngô Bùi Ngọc	Chủ tịch	
Bà Lê Thị Thu Huyền	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 28/04/2023)
Ông Trần Ngọc Lâm	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 28/04/2023)
Ông Trần Sỹ Huấn	Thành viên độc lập	

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Minh Hải	Giám đốc
Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hoàn	Phó Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này là Ông Lê Minh Hải (Giám đốc).

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Ngô Thị Thu Hoài	Trưởng ban	(Bổ nhiệm ngày 28/04/2023)
Bà Trần Thị Thành Huế	Trưởng ban	(Miễn nhiệm ngày 28/04/2023)
Bà Ngô Thị Trúc Vy	Thành viên	
Ông Phan Văn Hùng	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 28/04/2023)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Thay mặt Ban Giám đốc

Lê Minh Hải

Giám đốc

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được lập ngày 18 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong sổ dự Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31/12/2023 của Công ty bao gồm giá trị dở dang của dự án Diamond Sea (Lapen Center) tại số 33A, Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với giá trị là 32,99 tỷ VND (Thuyết minh số 09). Dự án này đã hoàn thành và đi vào sử dụng từ năm 2018 nhưng đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa quyết toán dự án.

Công ty đã thanh lý hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 35D Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC - PT) theo Biên bản thanh lý hợp đồng số 21/2016/HĐDV-BQLDA.ĐT ngày 08/03/2023. Lô đất này đã bị thu hồi theo Quyết định số 3339/QĐ - UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tuy nhiên, Công ty chưa bàn giao lại lô đất cho địa phương và vẫn ghi nhận vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023 đối với tài sản trên khu đất (nhà cửa, vật kiến trúc) theo giá trị ghi sổ tại ngày chuyển giao tài sản sang cho PVC-PT (ngày 30/12/2016) với nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế cùng là 1.794.984.000 VND (Thuyết minh số 10).

Đồng thời, Công ty cũng đã ghi nhận khoản tiền phạt, bồi thường 1,5 tỷ VND vào chỉ tiêu Thu nhập khác (Thuyết minh số 24) và ghi nhận vào chỉ tiêu Chi phí khác số tiền 7,82 tỷ VND (là số tiền mà Công ty đã ghi nhận thu nhập khác về thanh lý tài sản khi ký hợp đồng chuyển nhượng năm 2016) (Thuyết minh số 25).

Công ty chưa thực hiện đánh giá khả năng thu hồi đối với khoản phải thu dài hạn Hợp tác Dự án chung cư Long Sơn Riverside số tiền là 12,89 tỷ VND (Thuyết minh 7) đã hoàn thành từ năm 2019.

Chúng tôi không có đủ thông tin cần thiết để có thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên tới Báo cáo tài chính kèm theo.

Ngoài ra, Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các thư xác nhận số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 của các khoản nợ phải thu với giá trị lần lượt là 4,46 tỷ VND và 4,26 tỷ VND; các khoản nợ phải trả với giá trị lần lượt là 30,19 tỷ VND và 29,28 tỷ VND. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi vẫn không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp về giá trị ghi sổ của các khoản công nợ chưa được xác nhận này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại Thuyết minh số 29 của Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đang trình bày một số khoản công nợ tiềm tàng và chưa có kết quả cuối cùng về các nghĩa vụ liên quan của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh:

- Tổng số lỗ lũy kế đến 31/12/2023 (mã số 421) là 178,42 tỷ VND, tương đương 59% vốn góp của chủ sở hữu (mã số 411), trong đó số lỗ trong năm 2023 là 19,34 tỷ VND;
- Nợ phải thu khách hàng (mã số 131) là 135,44 tỷ VND, lớn gấp 4,46 lần doanh thu trong năm;
- Nợ phải trả (mã số 300) lớn gấp 1,42 lần vốn chủ sở hữu (mã số 400);
- Nợ quá hạn chưa thanh toán là 38,84 tỷ VND; nợ thuế quá hạn chưa thanh toán là 38,93 tỷ VND.

Những sự kiện này cùng với các nội dung tại thuyết minh số 1 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Các vấn đề nhấn mạnh nêu trên không thay đổi đến cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với các Báo cáo tài chính này tại ngày 20 tháng 03 năm 2023.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Phạm Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Hoàng Thúy Nga

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0762-2023-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		313.752.073.997	324.132.242.270
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	5.007.476.750	46.853.765.878
111	1. Tiền		5.007.476.750	1.537.765.878
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	45.316.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	45.316.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		45.316.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		96.778.965.180	121.224.096.855
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	135.437.205.402	173.830.354.247
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	2.238.956.556	2.167.322.590
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	31.024.057.496	11.230.872.340
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(71.921.254.274)	(66.004.452.322)
140	IV. Hàng tồn kho	9	164.653.437.621	156.054.379.537
141	1. Hàng tồn kho		164.934.923.051	156.054.379.537
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(281.485.430)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.996.194.446	-
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		1.996.194.446	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		16.037.686.005	18.202.365.172
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		12.897.200.000	12.897.200.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	12.897.200.000	12.897.200.000
220	II. Tài sản cố định		1.372.784.199	3.527.185.555
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	1.372.784.199	3.527.185.555
222	- Nguyên giá		63.962.594.246	62.847.710.246
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(62.589.810.047)	(59.320.524.691)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	4	1.767.701.806	1.777.979.617
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.940.000.000	2.940.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(1.172.298.194)	(1.162.020.383)
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		329.789.760.002	342.334.607.442

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Tiếp theo)

Mã	Thuyết	VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	193.694.754.631	186.898.183.221
310	I. Nợ ngắn hạn	181.089.051.071	174.260.936.637
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	72.298.491.825	77.422.062.325
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19.406.792.209	18.573.185.405
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	39.217.706.725	42.797.752.128
314	4. Phải trả người lao động	286.327.819	663.794.194
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	23.386.723.586	1.009.148.994
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	26.285.960.913	33.249.295.597
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	200.000.000	500.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.047.994	45.697.994
330	II. Nợ dài hạn	12.605.703.560	12.637.246.584
342	1. Dự phòng phải trả dài hạn	12.605.703.560	12.637.246.584
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	136.095.005.371	155.436.424.221
410	I. Vốn chủ sở hữu	136.095.005.371	155.436.424.221
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	300.000.000.000	300.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	300.000.000.000	300.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển	14.519.193.263	14.519.193.263
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(178.424.187.892)	(159.082.769.042)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	(159.082.769.042)	(154.206.086.471)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay	(19.341.418.850)	(4.876.682.571)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	329.789.760.002	342.334.607.442


Phan Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu


Lê Ngọc Hoàng
Kế toán trưởng


Lê Minh Hải
Giám đốc
Vũng Tàu, ngày 20 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	30.385.543.195	7.595.168.032
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		30.385.543.195	7.595.168.032
11	3. Giá vốn hàng bán	20	31.357.515.888	4.933.656.830
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(971.972.693)	2.661.511.202
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.581.017.276	1.061.340.483
22	6. Chi phí tài chính	22	51.635.350	47.500.005
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		41.357.539	47.500.005
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	14.501.642.963	8.125.950.766
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(12.944.233.730)	(4.450.599.086)
31	9. Thu nhập khác	24	4.028.291.123	5.206.796.565
32	10. Chi phí khác	25	10.425.476.243	5.632.880.050
40	11. Lợi nhuận khác		(6.397.185.120)	(426.083.485)
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(19.341.418.850)	(4.876.682.571)
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	-	-
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		(19.341.418.850)	(4.876.682.571)
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	(645)	(163)


Phan Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu


Lê Ngọc Hoàng
Kế toán trưởng


Lê Minh Hải
Giám đốc
Vũng Tàu, ngày 20 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(19.341.418.850)	(4.876.682.571)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		2.154.401.356	2.731.147.320
03	- Các khoản dự phòng		6.177.022.169	(1.232.831.376)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.136.471.822)	(1.156.795.028)
06	- Chi phí lãi vay		41.357.539	47.500.005
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(14.105.109.608)	(4.487.661.650)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		17.383.906.104	17.690.332.749
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(8.880.543.514)	(8.105.633.210)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		12.395.053.142	(5.302.619.359)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(12.160.533)	(32.375.000)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(5.197.485.714)	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(38.650.000)	(16.372.222)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.545.009.877	(254.328.692)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
22	1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		555.454.546	95.454.545
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(45.316.000.000)	-
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.729.246.449	1.061.340.483
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(43.031.299.005)	1.156.795.028
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		(360.000.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(360.000.000)	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(41.846.289.128)	902.466.336
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		46.853.765.878	45.951.299.542
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	5.007.476.750	46.853.765.878

Phan Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Lê Ngọc Hoàng
Kế toán trưởng

Lê Minh Hải
Giám đốc

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 03 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2023

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26 tháng 11 năm 2009 và thay đổi lần thứ 07 ngày 08 tháng 12 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại số 35D, Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Vốn điều lệ của Công ty là: 300.000.000.000 VND (Ba trăm tỷ đồng chẵn) tương đương 30.000.000 cổ phần, mệnh giá 1 cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 24 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 48 người).

Lĩnh vực kinh doanh: Xây dựng công trình

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Xây dựng công nghiệp dân dụng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê tài sản.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Doanh thu trong năm của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động xây dựng khi thực hiện quyết toán 5% giá trị còn lại giai đoạn 1 của dự án xây dựng công trình Trung tâm phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh giá trị là 24,91 tỷ VND. Dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm tăng mạnh là 22,79 tỷ VND. Tuy nhiên Dự án thi công xây lắp giai đoạn kết thúc bị lỗ do chi phí thi công thực tế vượt so với dự toán xây dựng ban đầu. Dẫn đến, tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu năm nay giảm mạnh so với năm trước.

Áp dụng giả định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số lỗ lũy kế đến 31/12/2023 là 178,42 tỷ VND, tương ứng 59% vốn góp của chủ sở hữu trong đó số lỗ trong năm nay là 19,34 tỷ VND; Nợ phải thu khách hàng 135,44 tỷ VND (xem thuyết minh số 5), lớn gấp 4,46 lần doanh thu năm nay; Nợ quá hạn chưa thanh toán là 38,84 tỷ VND (xem thuyết minh số 11 và 14); nợ thuế quá hạn chưa thanh toán là 38,93 tỷ VND (xem thuyết minh số 13); nợ phải trả lớn gấp 1,42 lần vốn chủ sở hữu. Những sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty vẫn đang trong quá trình thực hiện một số hợp đồng lớn, đặc biệt tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 với tổng thầu EPC là Tổng Công ty và các hợp đồng cung cấp dịch vụ cho thuê mặt bằng kiot, máy móc thiết bị cho dự án trạm trộn bê tông. Mặt khác, Công ty cũng đang tích cực triển khai các biện pháp thu hồi công nợ cũng như đàm phán để gia hạn các khoản nợ phải trả đến hạn.

Với các giải pháp đang triển khai, Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có nguồn tiền để thanh toán các nợ đến hạn trong ít nhất 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

2 CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.4 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.5 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

2.6 Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 12 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 15 năm
- Phương tiện vận tải	04 - 15 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm

2.9 Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể như sau:

Đối với BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán chi tiết trên cùng hệ thống sổ kế toán của mình để ghi chép và phản ánh trong báo cáo tài chính của mình những nội dung sau đây:

- Phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát, được phân loại theo tính chất của tài sản;
- Các khoản nợ phải trả phát sinh của mỗi bên tham gia góp vốn liên doanh;
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh;
- Các khoản thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh;
- Các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Đối với tài sản cố định, bất động sản đầu tư khi mang đi góp vốn vào BCC và không chuyển quyền sở hữu từ bên góp vốn thành sở hữu chung của các bên thì bên nhận tài sản theo dõi như tài sản nhận giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh; Bên góp tài sản không ghi giảm tài sản trên sổ kế toán mà chỉ theo dõi chi tiết địa điểm, vị trí, nơi đặt tài sản.

Đối với tài sản cố định, bất động sản đầu tư mang đi góp vốn có sự chuyển quyền sở hữu từ bên góp vốn thành quyền sở hữu chung, trong quá trình đang xây dựng tài sản đồng kiểm soát, bên mang tài sản đi góp phải ghi giảm tài sản trên sổ kế toán và ghi nhận giá trị tài sản vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Sau khi tài sản đồng kiểm soát hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng, căn cứ vào giá trị tài sản được chia, các bên ghi nhận tăng tài sản của mình phù hợp với mục đích sử dụng. Phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của tài sản được chia so với chi phí đầu tư xây dựng đã bỏ ra được ghi nhận là thu nhập khác (nếu lãi) hoặc chi phí khác (nếu lỗ).

Khi tài sản đồng kiểm soát đi vào hoạt động, BCC chuyển sang hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát, mỗi bên tham gia liên doanh được nhận sản phẩm hoặc doanh thu từ việc sử dụng và khai thác tài sản đồng kiểm soát và chịu một phần chi phí phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

2.10 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.11 Vay và nợ

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

2.12 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.13 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14 Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm, trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm tài chính.

2.15 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.16 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.17 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.18 Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.19 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.20 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.22 Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động cho thuê và xây lắp, chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	77.769.833	3.545.925
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.929.706.917	1.534.219.953
Các khoản tương đương tiền	-	45.316.000.000
	5.007.476.750	46.853.765.878

4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	45.316.000.000	-	-	-
	45.316.000.000	-	-	-

(i) Tại ngày 31/12/2023, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng với giá trị 45.316.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương (OceanBank) - Chi nhánh Vũng Tàu với lãi suất 4,7%/năm. Công ty không thể sử dụng được số tiền nêu trên với nguyên nhân "Ngân hàng OceanBank đang trong thời gian bị kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam".

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty CP Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam	50.000.000	-	50.000.000	-
- Công ty CP Đóng mới và Sửa chữa Tàu Dầu khí Nhơn Trạch	2.890.000.000	(1.172.298.194)	2.890.000.000	(1.162.020.383)
	2.940.000.000	(1.172.298.194)	2.940.000.000	(1.162.020.383)

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Thông tin chi tiết về các đơn vị nhận đầu tư tại ngày 31/12/2023 như sau:

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam	Tiền Giang	0,003%	0,003%	Sản xuất công nghiệp
Công ty CP Đóng mới và Sửa chữa Tàu Dầu khí Nhơn Trạch	Đồng Nai	1%	1%	Đóng tàu và cấu kiện nổi

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên liên quan	82.705.862.542	(28.235.959.033)	119.186.726.251	(28.235.959.033)
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	71.488.482	(71.488.482)	71.488.482	(71.488.482)
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	52.437.220.055	-	82.412.070.347	-
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	26.096.125.925	(26.096.125.925)	26.096.125.925	(26.096.125.925)
Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	2.032.683.454	-	8.538.696.871	-
Công ty CP Thiết bị Nội Ngoại thất Dầu khí	2.068.344.626	(2.068.344.626)	2.068.344.626	(2.068.344.626)
Bên khác	52.731.342.860	(33.029.454.906)	54.643.627.996	(31.125.294.601)
Công ty CP Phát triển Đầu tư Thái Sơn	21.759.494.013	(21.759.494.013)	21.759.494.013	(21.759.494.013)
Công ty CP Đầu tư Huy Thanh	9.700.000.000		13.000.000.000	-
Các khách hàng khác	21.271.848.847	(11.269.960.893)	19.884.133.983	(9.365.800.588)
	135.437.205.402	(61.265.413.939)	173.830.354.247	(59.361.253.634)

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH MTV Hiếu Liêm	675.218.967	(675.218.967)	675.218.967	(675.218.967)
Công ty TNHH Thiết kế Kiến trúc xanh	260.000.000	-	320.712.625	-
Công ty TNHH Thảo Truyền	250.000.000	(250.000.000)	250.000.000	(250.000.000)
Các đối tượng khác	1.053.737.589	(478.185.998)	921.390.998	(478.185.998)
	2.238.956.556	(1.403.404.965)	2.167.322.590	(1.403.404.965)

7 PHẢI THU KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về lãi tiền gửi	851.770.827	-	-	-
Phải thu về tạm ứng	1.449.813.642	(868.569.802)	1.424.563.896	(572.175.788)
Phải thu khác	28.722.473.027	(8.383.865.568)	9.806.308.444	(4.667.617.935)
- Công ty CP Điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu	3.268.873.511	(3.268.873.511)	3.268.873.511	(3.268.873.511)
- Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.282.372.955	-	1.282.372.955	-
- Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	1.172.545.203	-	1.293.000.746	-
- Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (i)	21.447.520.000	(3.716.247.633)	-	-
- Các khoản khác	1.551.161.358	(1.398.744.424)	3.962.061.232	(1.398.744.424)
	31.024.057.496	(9.252.435.370)	11.230.872.340	(5.239.793.723)
b) Dài hạn				
Phải thu khác	12.897.200.000	-	12.897.200.000	-
- Hợp tác: Dự án chung cư Long Sơn Riverside (ii)	12.897.200.000	-	12.897.200.000	-
	12.897.200.000	-	12.897.200.000	-
c) Trong đó: Bên liên quan				
- Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.282.372.955	-	1.282.372.955	-
- Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	1.172.545.203	-	1.293.000.746	-
- Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	21.447.520.000	(3.716.247.633)	-	-
	23.902.438.158	(3.716.247.633)	2.575.373.701	-

(i) Khoản phải thu khác của Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (gọi tắt là PVC-SG) số tiền là 21.447.520.000 VND theo Biên bản đàm phán phụ lục hợp đồng số 17 ngày 26 tháng 06 năm 2023 giữa Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là PetroCons) và Công ty về việc thương thảo, đàm phán điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Hợp đồng chìa khóa trao tay Thuộc dự án Đầu tư Xây dựng Công trình "Trung tâm phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh" số 101/HĐXD/PVC-PVC IC/2013 ngày 30/05/2013. Theo đó, khoản tiền tạm ứng phải thu của PVC-SG số tiền là 21.447.520.000 VND sẽ được Công ty tiếp nhận lại từ PetroCons. Đồng thời, Công ty sẽ có trách nhiệm quyết toán giá trị khối lượng mà PVC-SG đã thực hiện tại dự án này số tiền là 17.731.272.367 VND trên cơ sở Biên bản chuyển giao công nợ số 1240/BB-VDKVN ngày 22/05/2013 giữa Viện Dầu khí Việt Nam, PetroCons và PVC-SG. Tại ngày 31/12/2023, Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của PVC-SG số tiền là 3.716.247.633 VND tương ứng với phần chênh lệch phải thu và phải trả phần quyết toán giá trị khối lượng mà PVC-SG đã thực hiện tại dự án này.

(ii) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 20/2010/BCC/KT-PIVLS-PETROLAND-PVFC LAND ngày 08/06/2010:

- Các bên tham gia, tỷ lệ, hình thức, tiến độ góp vốn: Công ty CP Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn (IDICO Long Sơn); Công ty CP Xây dựng Thương mại dịch vụ Khang Thông (Khang Thông); Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) tỷ lệ góp vốn lần lượt là 85%, 5% và 10%.
- Mục đích hợp tác kinh doanh: Hợp tác kinh doanh tài sản đồng kiểm soát là dự án "Chung cư Long Sơn Riverside" tại số 1351 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.
- Nội dung hợp tác: kinh doanh phần diện tích căn hộ chung cư, trung tâm thương mại cùng các giá trị tài sản khác hình thành trong quá trình đầu tư, khai thác, kinh doanh dự án.
- Phương án phân chia kết quả kinh doanh: Các bên tham gia được hưởng lợi nhuận, gánh chịu rủi ro lỗ hoặc các khoản rủi ro kinh doanh trên cơ sở kết quả kinh doanh của Nhà điều hành (IDICO Long Sơn) và theo tỷ lệ góp vốn.
- Tại ngày 31/12/2023: dự án đã hoàn thành thi công, mở bán và kinh doanh với phần căn hộ, diện tích sàn trung tâm thương mại. Đến thời điểm hiện tại, Do dự án đang vướng thủ tục pháp lý về chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở lâu dài nên Công ty chưa nhận kết quả phân chia kinh doanh từ Hợp đồng này.

8 NỢ XẤU

Các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng	61.265.413.939	-	59.361.253.634	-
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	26.096.125.925	-	26.096.125.925	-
Công ty CP Phát triển Đầu tư Thái Sơn	21.759.494.013	-	21.759.494.013	-
Các đối tượng khác	13.409.794.001		11.505.633.696	
b) Trả trước cho người bán	1.403.404.965		1.403.404.965	
c) Phải thu khác	9.252.435.370	-	5.239.793.723	-
	71.921.254.274	-	66.004.452.322	-

9 HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	281.485.430	(281.485.430)	281.485.430	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (i)	164.653.437.621	-	155.772.894.107	-
	164.934.923.051	(281.485.430)	156.054.379.537	-

(i) Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công trình chung cư số 33A, Đường 30/4 (1)	32.986.594.500	33.241.702.671
Công trình thi công 1 số hạng mục Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 (2)	40.700.068.314	39.912.677.204
Công trình thi công 1 số hạng mục Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 (3)	89.000.060.160	80.535.642.363
Công trình Viện dầu khí - giai đoạn 2	1.966.714.647	1.853.714.647
Các công trình khác	-	229.157.222
	<u>164.653.437.621</u>	<u>155.772.894.107</u>

(1) Đây là phần chi phí dở dang còn lại của hạng mục công trình thuộc dự án Diamond Sea (Lapen Center) tại số 33A, Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2018 tuy nhiên chưa được quyết toán.

(2) Công trình thi công 1 số hạng mục Nhà máy nhiệt điện sông Hậu 1 do Công ty thực hiện thi công xây dựng các hạng mục thuộc nhà máy chính, bãi thải xỉ, hệ thống cảng và một phần kho than từ trục 01 đến 14 nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu. Tuy nhiên do thực hiện theo dạng hợp đồng EPC, ký với công ty mẹ là PETROCONS nên chưa thống nhất được đơn giá và tới thời điểm hiện tại chưa được quyết toán.

(3) Công ty đang trong quá trình thực hiện thi công xây dựng các hạng mục khu nhà máy chính Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 theo hợp đồng số 26/8/2014-21/2014/HĐKT/PVC-PVCIC ngày 26/08/2014.

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Địa chỉ: 35D, Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	16.299.859.621	39.499.889.346	6.245.428.000	802.533.279	62.847.710.246
- Tăng khác (i)	1.794.984.000	-	-	-	1.794.984.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	(493.600.000)	-	(186.500.000)	(680.100.000)
Số dư cuối năm	18.094.843.621	39.006.289.346	6.245.428.000	616.033.279	63.962.594.246
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	15.627.144.454	37.195.120.968	5.695.725.990	802.533.279	59.320.524.691
- Khấu hao trong năm	672.715.167	1.065.324.349	416.361.840	-	2.154.401.356
- Tăng khác (i)	1.794.984.000	-	-	-	1.794.984.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	(493.600.000)	-	(186.500.000)	(680.100.000)
Số dư cuối năm	18.094.843.621	37.766.845.317	6.112.087.830	616.033.279	62.589.810.047
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	672.715.167	2.304.768.378	549.702.010	-	3.527.185.555
Tại ngày cuối năm	-	1.239.444.029	133.340.170	-	1.372.784.199

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 42.828.821.422 VND (tại ngày 01 là 25.386.881.050 VND).

(i) Trong năm, Công ty đã nhận lại nhà điều hành tại thửa đất số 35D, Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo biên bản thanh lý hợp đồng số 21/2016/HĐDV-BQLDA.ĐT ngày 08/03/2023 với Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC-PT) do thừa đất nằm trong diện tích lô đất bị thu hồi theo Quyết định số 3339/QĐ - UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc thu hồi 8.070,6 m² đất tại số 35, Đường 30/04, Phường 9, thành phố Vũng Tàu do hết thời hạn thuê đất nhưng không được gia hạn. Công ty đã ghi nhận tăng nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế tài sản bằng với giá trị sổ sách tại thời điểm ký kết hợp đồng chuyển nhượng cho PVC - PT.

11 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	21.280.012.426	21.280.012.426	16.135.724.147	16.135.724.147
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	3.133.722.211	3.133.722.211	2.300.722.566	2.300.722.566
Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	-	-	195.228.500	195.228.500
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	259.778.108	259.778.108	259.778.108	259.778.108
Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Thanh Hoá	7.038.627.523	7.038.627.523	8.214.522.663	8.214.522.663
Công ty CP Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí	2.775.388.658	2.775.388.658	2.775.388.658	2.775.388.658
Công ty CP Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An	2.106.049.522	2.106.049.522	2.106.049.522	2.106.049.522
Chi nhánh Phía Bắc - Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5.719.125.171	5.719.125.171	-	-
Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	247.321.233	247.321.233	284.034.130	284.034.130
Bên khác	51.018.479.399	51.018.479.399	61.286.338.178	61.286.338.178
Công ty CP bê tông Thành Nam	6.650.312.248	6.650.312.248	6.650.312.248	6.650.312.248
Công ty CP Đầu tư Khoáng sản Đại Dương	-	-	6.321.903.344	6.321.903.344
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Hoàng Đạt	4.400.393.762	4.400.393.762	4.680.393.762	4.680.393.762
Các đối tượng khác	39.967.773.389	39.967.773.389	43.633.728.824	43.633.728.824
	72.298.491.825	72.298.491.825	77.422.062.325	77.422.062.325
Số nợ quá hạn chưa thanh toán				
Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	7.038.627.523	7.038.627.523	8.214.522.663	8.214.522.663
Công ty TNHH Nghĩa Thành	2.995.658.601	2.995.658.601	3.075.658.601	3.075.658.601
Công ty CP Kỹ Thuật Xây dựng Phú Mỹ (PMEC)	2.454.156.954	2.454.156.954	2.654.156.954	2.654.156.954
Các người bán khác	24.541.188.481	24.541.188.481	25.939.386.643	25.939.386.643
	37.029.631.559	37.029.631.559	39.883.724.861	39.883.724.861

12 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Bên liên quan	18.458.040.405	18.458.040.405
Ban Quản lý Dự án Trường Đại học Dầu khí Việt Nam(i)	17.612.939.300	17.612.939.300
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	845.101.105	845.101.105
Bên khác	948.751.804	115.145.000
Công ty Cổ phần Bê Tông CMAX	300.000.000	-
Các đối tượng khác	648.751.804	115.145.000
	19.406.792.209	18.573.185.405

(i) Khoản người mua ứng trước của Ban quản lý dự án trường Đại học Dầu khí Việt Nam là phần tiền ứng trước theo hợp đồng số 39/2014/HĐ-DA HĐ ngày 29 tháng 12 năm 2014.

13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải nộp đầu năm (đã điều chỉnh)	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	5.038.863.528	376.840.784	2.530.500.000	2.885.204.312
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.695.021.946	-	5.197.485.714	497.536.232
Thuế thu nhập cá nhân	285.640.963	68.072.672	64.136.161	289.577.474
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	9.026.100.945	3.600.582.244	209.161.227	12.417.521.962
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	22.752.124.746	378.741.999	3.000.000	23.127.866.745
	42.797.752.128	4.424.237.699	8.004.283.102	39.217.706.725

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Tại thời điểm 31/12/2023, số tiền thuế và các khoản phải nộp khác đã quá thời hạn nộp là: 38.928.129.251 VND.

14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Trích trước tiền chậm nộp thuế	2.405.554.853	841.019.616
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn công trình Viện Dầu khí giai đoạn 1	20.183.555.097	-
Chi phí phải trả khác	797.613.636	168.129.378
	23.386.723.586	1.009.148.994
Trong đó: Bên liên quan		
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	17.731.272.367	-
	17.731.272.367	-

15 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	403.986.275	780.904.275
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	819.432.246
Các khoản phải trả, phải nộp khác	25.881.974.638	31.648.959.076
- Chi phí lãi vay	1.779.681.738	1.750.484.732
- Vay cá nhân	27.895.668	87.895.668
- Phí bảo trì chung cư 33A (i)	10.727.767.930	12.988.963.930
- Các khoản khác	13.346.629.302	16.821.614.746
	26.285.960.913	33.249.295.597
Số nợ quá hạn chưa thanh toán		
- Chi phí gốc và lãi vay	1.807.577.406	1.838.380.400
	1.807.577.406	1.838.380.400

(i) Đây là Kinh phí bảo trì toà nhà tại số 33A, Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải bàn giao trả cho Ban quản trị nhà chung cư PVC-IC Diamond. Số dư giảm trong năm do Công ty thực hiện bù trừ giữa công nợ phải thu tiền xe ô tô với công nợ phải trả tiền phí bảo trì chung cư. Hiện tại, Công ty đang bàn giao hồ sơ sửa chữa và giá trị khối lượng đã bảo trì để hoàn trả lại tiền quỹ này.

16 VAY NGẮN HẠN

	01/01/2023		Trong năm		31/12/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn (i)	500.000.000	500.000.000	-	300.000.000	200.000.000	200.000.000
	500.000.000	500.000.000	-	300.000.000	200.000.000	200.000.000

(i) Khoản vay ngắn hạn với Bà Lê Thị Tố Nga có lãi suất là 9,5%/năm, thời hạn vay là 12 tháng nhằm mục đích bổ sung vốn sản xuất kinh doanh.

17 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Dự phòng bảo hành công trình Toà nhà 33A, Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu	12.605.703.560	12.637.246.584
	12.605.703.560	12.637.246.584

18 VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối (Đã điều chỉnh)	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước (đã điều chỉnh)	300.000.000.000	14.519.193.263	(154.206.086.471)	160.313.106.792
Lãi trong năm trước	-	-	(4.876.682.571)	(4.876.682.571)
Số dư cuối năm trước	<u>300.000.000.000</u>	<u>14.519.193.263</u>	<u>(159.082.769.042)</u>	<u>155.436.424.221</u>
Lãi trong năm nay	-	-	(19.341.418.850)	(19.341.418.850)
Số dư cuối năm nay	<u>300.000.000.000</u>	<u>14.519.193.263</u>	<u>(178.424.187.892)</u>	<u>136.095.005.371</u>

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2023 VND	Tỷ lệ	01/01/2023 VND	Tỷ lệ
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	153.000.000.000	51,00%	153.000.000.000	51,00%
Các cổ đông khác	147.000.000.000	49,00%	147.000.000.000	49,00%
	<u>300.000.000.000</u>	<u>100%</u>	<u>300.000.000.000</u>	<u>100%</u>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	300.000.000.000	300.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	300.000.000.000	300.000.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ Cổ phiếu		

e) Các quỹ của công ty

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	14.519.193.263	14.519.193.263
	14.519.193.263	14.519.193.263

19 TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu hợp đồng xây dựng	24.906.366.429	1.491.295.518
Doanh thu kinh doanh bất động sản	-	(12.343.146)
Doanh thu khác	5.479.176.766	6.116.215.660
	30.385.543.195	7.595.168.032

Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan 24.906.366.429 1.491.295.518
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31)

20 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Giá vốn hợp đồng xây dựng	27.878.940.401	1.491.295.518
Giá vốn kinh doanh bất động sản	-	(12.343.146)
Chi phí/Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	281.485.430	(967.489.376)
Giá vốn khác	3.197.090.057	4.422.193.834
	31.357.515.888	4.933.656.830

Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan 15.325.018.452 2.618.509.871
Tổng giá trị mua vào:
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31)

21 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi	2.581.017.276	1.061.340.483
	2.581.017.276	1.061.340.483

22 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí lãi vay	41.357.539	47.500.005
Dự phòng đầu tư tài chính	10.277.811	-
	51.635.350	47.500.005

23 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi trả trợ cấp thôi việc	-	79.092.500
Chi phí nhân công	3.411.069.294	3.142.784.301
Chi phí đồ dùng văn phòng	76.439.356	132.608.371
Chi phí khấu hao tài sản cố định	672.715.167	1.246.316.448
Thuế, phí và lệ phí	3.006.902.364	1.917.814.082
Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng	5.916.801.952	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	529.090.153	572.776.335
Chi phí khác	888.624.677	1.034.558.729
	14.501.642.963	8.125.950.766

24 THU NHẬP KHÁC

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, hàng tồn kho	555.454.546	95.454.545
Thuế được giảm	-	4.574.285.141
Thanh lý hợp đồng chuyển giao tài sản (i)	1.570.796.909	-
Thu nhập khác	1.902.039.668	537.056.879
	4.028.291.123	5.206.796.565

Trong đó: Thu nhập khác từ bên liên quan
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31)

1.570.796.909 -

(i) Đây là khoản tiền phạt, bồi thường liên quan đến việc thanh lý hợp đồng chuyển nhượng lô đất tại địa chỉ 35D Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu với Công ty với Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC-PT) (xem thêm Thuyết minh số 10).

25 CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Các khoản bị phạt	1.993.220.128	5.366.441.822
Chi phí thanh lý hợp đồng chuyển giao tài sản (i)	7.818.181.818	-
Các khoản khác	614.074.297	266.438.228
	10.425.476.243	5.632.880.050

Trong đó: Chi phí khác mua từ các bên liên quan
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31)

8.665.846.966 -

(i) Đây là khoản thu nhập và chi phí liên quan đến việc thanh lý hợp đồng chuyển nhượng lô đất tại địa chỉ 35D Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu với Công ty với Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC-PT) (xem thêm Thuyết minh số 10). Số tiền này được xác định bằng giá trị mà Công ty đã ghi nhận vào thu nhập khác năm 2016 khi chuyển nhượng các tài sản này.

26 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	(19.341.418.850)	(4.876.682.571)
Các khoản điều chỉnh tăng	1.993.220.128	5.366.441.822
- Chi phí không được trừ	1.993.220.128	5.366.441.822
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(4.574.285.141)
- Tiền chậm nộp thuế được giảm	-	(4.574.285.141)
Thu nhập chịu thuế TNDN	(17.348.198.722)	(4.084.525.890)
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	-	-
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào thuế TNDN phải nộp năm nay	-	1.904.357.199
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	5.695.021.946	3.790.664.747
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(5.197.485.714)	-
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm	497.536.232	5.695.021.946

27 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	(19.341.418.850)	(4.876.682.571)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(19.341.418.850)	(4.876.682.571)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(645)	(163)

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

28 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.292.915.062	3.712.761.925
Chi phí nhân công	4.976.426.001	6.349.741.152
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.154.401.356	2.731.147.320
Thuế, phí và lệ phí	3.006.902.364	1.917.814.082
Chi phí dự phòng	5.916.801.952	(967.489.376)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.660.061.691	6.950.107.887
Chi phí khác bằng tiền	1.450.708.509	1.438.988.828
Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	54.458.216.935	22.133.071.818

29 CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đang có một số vụ kiện có liên quan đến các khoản phải thu, phải trả và công nợ tiềm tàng về các khoản chậm nộp thuế, lãi phạt chậm nộp tương ứng với doanh thu đã ghi nhận nhưng chưa xuất hoá đơn. Kết quả của các vụ kiện và các công nợ tiềm tàng này như sau:

- Đối với vụ kiện tranh chấp hợp đồng thi công với Công ty CP Phát triển Đầu tư Thái Sơn đã có quyết định bản án số 42/2023/KDTM ngày 25/04/2023 của Tòa án nhân dân quận 1 thành phố Hồ Chí Minh công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Công ty CP Phát triển Đầu tư Thái Sơn có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền là 36,52 tỷ VND trong đó nợ gốc là 21,75 tỷ VND và nợ lãi là 14,76 tỷ VND.

- Đối với vụ kiện tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình phải thu của Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn đã có quyết định bản án sơ thẩm số 36/2022/QĐ-SCBS ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân quận 3 thành phố Hồ Chí Minh: chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty buộc Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn phải trả cho Công ty tổng số tiền là 46,8 tỷ VND trong đó nợ gốc là 26,09 tỷ VND; số tiền nợ lãi là 20,78 tỷ VND.

- Đối với các vụ kiện công nợ phải trả đều có quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu công nhận sự thỏa thuận các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải cụ thể.

30 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên báo cáo tài chính này.

31 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cảng dịch vụ dầu khí	Cùng tập đoàn
Công ty CP Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí	Cùng tập đoàn
Chi nhánh Phía Bắc - Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty CP Thiết bị Nội Ngoại thất Dầu khí	Cùng tập đoàn
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Cùng tập đoàn
Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Thanh Hoá	Cùng tập đoàn
Công ty CP Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An	Cùng tập đoàn
Công ty CP Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí	Cùng tập đoàn

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	24.906.366.429	1.491.295.518
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	24.906.366.429	1.491.295.518
Mua hàng hóa dịch vụ	15.325.018.452	2.618.509.871
Công ty Cảng dịch vụ dầu khí	1.389.115.926	1.099.760.356
Chi nhánh Phía Bắc - Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5.199.204.701	-
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	8.736.697.825	1.518.749.515

	<u>Năm 2023</u>	<u>Năm 2022</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thu nhập khác	1.570.796.909	-
Công ty CP Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí	1.570.796.909	-
Chi phí khác	8.665.846.966	-
Công ty CP Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí	8.665.846.966	-

Thu nhập của người quản lý chủ chốt:

	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2023</u>	<u>Năm 2022</u>
		<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ông Hồ Sỹ Hoàng	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/11/2022)	-	248.796.355
Ông Ngô Bùi Ngọc	Chủ tịch HĐQT	267.021.200	63.370.636
Bà Lê Thị Thu Huyền	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 28/04/2023)	28.000.000	-
Ông Trần Ngọc Lâm	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 28/04/2023)	14.000.000	42.000.000
Ông Trần Sỹ Huân	Thành viên độc lập	42.000.000	3.500.000
Ông Lê Minh Hải	Giám đốc	267.021.200	18.556.364
Ông Nguyễn Văn Hoàn	Phó Giám đốc	226.166.636	233.029.817
Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc	227.591.727	257.422.909
Bà Ngô Thị Thu Hoài	Trưởng BKS (Bổ nhiệm ngày 28/04/2023)	33.000.000	12.000.000
Bà Trần Thị Thành Huế	Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 28/04/2023)	55.230.000	-
Bà Ngô Thị Trúc Vy	Thành viên BKS	24.000.000	2.000.000
Ông Phan Văn Hùng	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 28/04/2023)	85.575.136	-

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

32 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán.

Ban Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, Cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu trên báo cáo tài chính năm trước VND	Số liệu điều chỉnh lại VND	Chênh lệch VND	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	14.081.452.138	-	(14.081.452.138)	(1)
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	29.034.966.754	42.797.752.128	13.762.785.374	(2)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(131.238.531.530)	(159.082.769.042)	(27.844.237.512)	(1) (2)

(1) Do điều chỉnh giảm giá trị lợi thế quyền thuê đất tại thửa đất 35D và 35K Đường 30/04, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009 đến năm 2019 với giá trị là 14.081.452.138 VND.

(2) Điều chỉnh giảm số thuế phải nộp theo quyết định của cơ quan thuế số tiền 13.762.785.374 VND.



Phan Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu



Lê Ngọc Hoàng
Kế toán trưởng





Lê Minh Hải
Giám đốc
Vũng Tàu, ngày 20 tháng 03 năm 2024



Số: 02 /TTr-CNDD/BKS

Vũng Tàu, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội Đồng Cổ đông thông qua ngày 28/12/2021.

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội Đồng Cổ đông thông qua ngày 28/12/2021

Căn cứ vào danh sách công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 được công bố trên website của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.

Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện đã gửi thư chào dịch vụ kiểm toán tới PVC-IC.

Ban Kiểm soát PVC-IC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 03 (ba) công ty kiểm toán độc lập thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024 của PVC-IC như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NVT)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong 03 (ba) Công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, soát xét BCTC giữa niên độ năm 2024 của PVC-IC.

Trong trường hợp không ký kết được hợp đồng kiểm toán với một trong 03 (ba) Công ty nêu trên thì Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán theo đúng quy định, đảm bảo tuân thủ thời hạn công bố thông tin của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; Giám đốc Công ty
- Lưu VT, BKS.



Số: 33 /TTr-CNDD/HDQT

Vũng Tàu, ngày 10 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua việc quyết toán tiền lương, phụ cấp và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát năm 2023 và phương án chi trả tiền lương, phụ cấp và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021; Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, phụ cấp và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và phương án tiền lương, phụ cấp và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 như sau:

1. Quyết toán lương, phụ cấp và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

1.1. Tổng chi trả tiền lương, phụ cấp và thù lao Hội đồng quản trị từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 là 351.021.200 đồng. Cụ thể như sau:

- (1) Ông Ngô Bùi Ngọc - Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT (Tiền lương): 267.021.200 đồng
- (2) Ông Trần Ngọc Lâm - Thành viên HĐQT (Thù lao đến 28/04/2023): 14.000.000 đồng
- (3) Bà Lê Thị Thu Huyền – Thành viên HĐQT (thù lao từ 28/04/2023): 28.000.000 đồng.
- (4) Ông Trần Sỹ Huân – Thành viên HĐQT độc lập (Thù lao): 42.000.000 đồng

1.2. Tổng chi trả tiền lương, phụ cấp và thù lao Ban kiểm soát từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 là 197.805.136 đồng. Cụ thể như sau:



- (1) Bà Trần Thị Thành Huế - Trưởng ban kiểm soát (Tiền lương đến 28/04/2023): 55.230.000 đồng;
- (2) Bà Ngô Thị Thu Hoài - Thành viên; Trưởng ban kiểm soát (Thù lao): 33.000.000 đồng
- (3) Ông Phan Văn Hùng – Thành viên Ban kiểm soát (tiền lương từ 28/04/2023): 85.575.136 đồng
- (4) Bà Ngô Trúc Vy - Thành viên Ban kiểm soát (Thù lao): 24.00.000 đồng

2. Phương án tiền lương, phụ cấp và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, năm 2023:

2.1. Đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách: Thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của đơn vị phù hợp quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2.2. Đối với thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:

- 2.2.1. Đối với thành viên HĐQT độc lập làm việc theo chế độ không chuyên trách được hưởng mức thù lao: 3.500.000 đồng/người/tháng.
- 2.2.2. Đối với thành viên HĐQT làm việc theo chế độ không chuyên trách được hưởng mức thù lao: 3.500.000 đồng/người/tháng.
- 2.2.3. Đối với Trưởng Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách được hưởng mức thù lao: 3.000.000 đồng/người/tháng.
- 2.2.4. Đối với thành viên Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách được trả mức thù lao: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VT, HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGÔ BÙI NGỌC

Số: 26/TTr-CNDD/HDQT

Vũng Tàu, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: Chia cổ tức năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;

- Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Năm 2023, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện như sau:

- + Doanh thu và thu nhập khác đạt 36,99 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận trước thuế âm 19,34 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận sau thuế âm 19,34 tỷ đồng.

Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt năm 2023 không chia cổ tức.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VT, HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGÔ BÙI NGỌC

Số: 34 /TTr-CNDD/HĐQT

Vũng Tàu, ngày 10 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh cho
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021; Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ các Quy định pháp luật có liên quan về đăng ký doanh nghiệp;
- Căn cứ vào mục tiêu, kế hoạch phát triển của Công ty trong thời gian tới;

Hiện nay, Công ty đang đối diện nhiều thách thức bởi thị trường cạnh tranh khốc liệt của các Doanh nghiệp cùng ngành nghề (Xây lắp các công trình Công nghiệp và Dân dụng) để tìm kiếm việc làm. Cơ cấu tỷ lệ doanh thu về xây lắp của Công ty đang sụt giảm trong những năm qua; đặc biệt hơn là tỷ lệ doanh thu từ xây lắp trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và các Đơn vị thuộc PVN sụt giảm mạnh, trong khi đây là thị trường chính của Công ty những năm trước.

Trên cơ sở đó, việc Công ty tái cấu trúc, đăng ký sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh nhằm phát triển dịch vụ ra ngoài ngành, tìm kiếm các thị trường mới, dịch vụ mới để bù đắp khối lượng công việc giảm sút, đảm bảo duy trì sự phát triển ổn định, bền vững là cần thiết.

Để kịp thời nắm bắt cơ hội kinh doanh, chuyển dịch dần sang cung cấp các dịch vụ trong và ngoài ngành theo nhu cầu của thị trường, đồng thời nhằm phát triển thêm các sản phẩm mới, mở rộng cung cấp các dịch vụ, phục vụ kế hoạch tái cấu trúc Công ty trong tương lai. Sau khi nghiên cứu và xem xét tình hình thực tế cũng như Quy định hiện hành, Hội đồng quản trị kính báo cáo và đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nội dung nêu sau đây:

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty như sau.

Stt	Ngành, nghề hiện có		Ngành, nghề đề nghị Sửa đổi, bổ sung	
	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành
1	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (Chi tiết: sản xuất bê tông và	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (Chi tiết:	2395

Stt	Ngành, nghề hiện có		Ngành, nghề đề nghị Sửa đổi, bổ sung	
	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành
	<i>các sản phẩm từ xi măng, thạch cao; sản xuất gạch nhẹ;)</i>		- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao; sản xuất gạch nhẹ;)	
2	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Chi tiết: Gia công cơ khí (Doanh nghiệp không được lắp xưởng sản xuất gia công tại các phường 1,2,3,4,5,6,7,8 và phường Thắng Tam thuộc TP Vũng Tàu, chỉ được phép hoạt động khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh môi trường;))	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Chi tiết: - Gia công cơ khí (Doanh nghiệp không được lắp xưởng sản xuất gia công tại các phường 1,2,3,4,5,6,7,8 và phường Thắng Tam thuộc TP Vũng Tàu, chỉ được phép hoạt động khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh môi trường;))	2592
3	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại (Chi tiết: Sản xuất chế tạo thang cáp, máng cáp, bảng tủ điện, bảng tủ điều khiển các loại;)	2733	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại (Chi tiết: - Sản xuất chế tạo thang cáp, máng cáp, tủ và bảng tủ điện, tủ và bảng tủ điều khiển các loại;)	2733
4	Xây dựng nhà ở (Chi tiết: Xây dựng công nghiệp dân dụng;)	4101	Xây dựng nhà ở (Chi tiết: - Xây dựng và sửa chữa dân dụng công nghiệp; - Xây dựng nhà phố, biệt thự, nhà xưởng, chung cư, nhà cao tầng;)	4101
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ; Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô	4299 (Chính)	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu, đường), hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi, thủy điện, Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu	4299 (Chính)

Stt	Ngành, nghề hiện có		Ngành, nghề đề nghị Sửa đổi, bổ sung	
	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành
	thị; Thi công xây dựng đường dây và trạm biến thế điện trung thế đến 35KV./.)		khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị; - Chia tách đất với cải tạo đất; - Xây dựng các công trình điện (có điện áp đến 110KV; Nhà máy điện; Công trình năng lượng tái tạo); - Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35 KV.	
6			Chuẩn bị mặt bằng (Chi tiết: - Chuẩn bị mặt bằng; - San lấp cải tạo mặt bằng)	4312
7	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Thi công, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống: Báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước; Kinh doanh các thiết bị, máy móc, vật tư ngành xây dựng, công nghiệp và khai khoáng;)	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: - Thi công lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống: báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, điều hòa không khí, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước; - Thi công lắp đặt hệ thống thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống chống sét.	4329
8			Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9			Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Chi tiết: - Thi công cọc các công trình xây dựng.)	4390
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;)	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;)	4663
11	Kinh doanh bất động sản,	6810	Kinh doanh bất động sản,	6810

Stt	Ngành, nghề hiện có		Ngành, nghề đề nghị Sửa đổi, bổ sung	
	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành
	quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại)		quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. (Chi tiết: - Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại) - Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; - Quản lý và vận hành Nhà chung cư, Nhà cao tầng, Trung tâm Thương mại. - Kinh doanh bất động sản, Trung tâm thương mại, Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, Mua bán nhà để ở như nhà chung cư và nhà để ở khác, cho thuê mặt bằng, cho thuê căn hộ, cho thuê kho bãi, cho thuê nhà xưởng, cho thuê văn phòng, cho thuê nhà nguyên căn.)	
12	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820

Stt	Ngành, nghề hiện có		Ngành, nghề đề nghị Sửa đổi, bổ sung	
	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành
	(Chi tiết: Môi giới bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản;)		(Chi tiết: - Môi giới bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản;)	
13	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chi tiết: Lắp dự án đầu tư; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật;)	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chi tiết: - Tư vấn lập dự án đầu tư và thẩm định các dự án đầu tư xây dựng. - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng. - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật;)	7110
14			Cho thuê xe có động cơ	7710
15			Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.)	7730
16			Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
17			Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
18			Vệ sinh chung nhà cửa	8121
19			Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
20			Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
21			Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
22	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Giao/ủy quyền cho HĐQT ban hành Điều lệ Công ty bổ sung tương ứng với nội dung đã được thông qua tại Mục 1 nêu trên và cập nhật các ngành nghề đã phê duyệt bổ sung theo kết quả đăng ký được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Ban tổ chức ĐH;
- Lưu VT, HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGÔ BÙI NGỌC

